

Số: 02/BC-HĐQT.22

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2022

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
(6 tháng đầu năm 2022)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

- Tên công ty: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1, 2, 3 Tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: (84-24) 37612888 Fax: (84-24) 35190416 Email: info@abbank.vn
- Vốn điều lệ: 9.409.470.820.000 đồng
- Mã chứng khoán: ABB
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Ngày 20/04/2022, Ngân hàng TMCP An Bình (ABBANK) đã tổ chức thành công phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên. Trên cơ sở các báo cáo tờ trình và qua quá trình thảo luận, ĐHĐCĐ đã thông qua các nội dung chính sau đây:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1		20/04/2022	- Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021. - Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2022. - Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 của ABBANK; Báo cáo hoạt động và định hướng năm 2022 của HĐQT. Trong đó có nội dung thông qua việc niêm yết cổ phiếu ABB tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh theo đề xuất của HĐQT và ủy quyền cho HĐQT thực hiện một số vấn đề phát sinh trong năm (nếu có). - Thông qua Báo cáo của HĐQT về thù lao thành viên HĐQT và BKS năm 2021 và đề xuất năm 2022.

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			- Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc trích lập các Quỹ và phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021. - Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm định tài chính năm 2021 và hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm toán nội bộ. - Phê duyệt danh sách các tổ chức kiểm toán độc lập uy tín quốc tế - Big4, đồng thời ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 1 trong 4 tổ chức kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của ABBANK cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022. - Thông qua Phương án tăng mức vốn điều lệ năm 2022. - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ ABBANK.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2022):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông/ Mr. Đào Mạnh Kháng	Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT không điều hành	27/5/2011	
2	Ông/Mr. Vũ Văn Tiền	Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT không điều hành	10/6/2003	
3	Bà/Mrs. Iris Fang	Thành viên HĐQT không điều hành	28/4/2016	
4	Ông/Mr. Soon Su Long	Thành viên HĐQT không điều hành	25/4/2018	
5	Ông/Mr. Lưu Văn Sáu	Thành viên HĐQT độc lập	25/4/2018	
6	Ông/Mr. Nguyễn Danh Lương	Thành viên HĐQT độc lập	25/4/2018	

7	Ông/Mr. Jason Lim Tsu Yang	Thành viên HĐQT không điều hành	12/6/2020	
---	-------------------------------	------------------------------------	-----------	--

2. Các cuộc họp HĐQT:

Tỷ lệ tham dự của các thành viên HĐQT như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
Họp HĐQT ngày 25/02/2022 và ngày 20/4/2022						
1	Đào Mạnh Kháng	Chủ tịch	27/5/2011	2	100%	
2	Vũ Văn Tiền	Phó Chủ tịch	10/6/2003	1	100%	Đi công tác và có ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT tham dự họp
3	Iris Fang	Thành viên	28/4/2016	2	100%	
4	Soon Su Long	Thành viên	25/4/2018	2	100%	
5	Lưu Văn Sáu	Thành viên độc lập	25/4/2018	2	100%	
6	Nguyễn Danh Lương	Thành viên độc lập	25/4/2018	2	100%	
7	Jason Lim Tsu Yang	Thành viên	12/6/2020	2	100%	

Ngoài ra, căn cứ Quy định về thông qua các quyết định của HĐQT đã ban hành, các Thành viên HĐQT đã trao đổi, cho ý kiến và biểu quyết qua email để phê duyệt, thông qua nhiều chính sách, quyết định, quy định nội bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT, bao gồm: Chiến lược nhân sự và kế hoạch ngân sách nhân sự năm 2022; Điều chỉnh chiến lược, các Giá trị cốt lõi và Cơ cấu tổ chức của ABBANK; Ban hành Quy chế mua bán Trái phiếu doanh nghiệp; Báo cáo Kết quả hoạt động của RMC năm 2021; Tuyển dụng và Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Khương Đức Tiệp; Ban hành Chính sách đánh giá nội bộ về mức độ đủ vốn của ABBANK; Ban hành Chính sách QLRR đối tác của ABBANK; Điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh trung hạn giai đoạn 2022 – 2025; Báo cáo kiểm tra sức chịu đựng về vốn và kế hoạch vốn 2022 – 2025; Ban hành Chính sách dự phòng rủi ro tín dụng của ABBANK; Ban hành Khẩu vị rủi ro năm 2022 của ABBANK; Điều chỉnh Quy chế soạn thảo, ban hành và quản lý văn bản nội bộ của ABBANK; Ban hành Quy chế xác định lãi suất cho vay; Ban hành Quy chế Quản lý cán bộ của ABBANK; Phê duyệt hợp tác với ABS; Ban hành Quy chế hoạt động và cơ cấu tổ chức của Đơn vị kinh doanh; Ban hành Quy định về Hợp đồng lao động; Phương án tăng mức vốn điều lệ năm 2022; Trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021; Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Xử lý nợ; Ban hành Quy chế Mua bán nợ; Ban hành Quy chế tuyển dụng của ABBANK; Phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 1 năm 2022; Lựa chọn tổ chức

kiểm toán độc lập năm 2022; Ban hành Quy chế Đào tạo Cán bộ nhân viên ABBANK; Chủ trương cung cấp sản phẩm Bao thanh toán bên bán hàng trong nước; Ban hành Quy chế Phòng chống rửa tiền; Ban hành Quy chế quản lý hoạt động mạng lưới; Ban hành Chính sách Quản trị rủi ro thị trường; Các hợp đồng giao dịch/hợp tác với bên liên quan;...

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành (BDH):

HĐQT thường xuyên chỉ đạo toàn bộ hệ thống tập trung nỗ lực cao, chủ động triển khai kế hoạch thúc đẩy kinh doanh ngay từ những tuần đầu, tháng đầu năm 2022 nhằm đạt được mục tiêu kế hoạch năm 2022 đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua và các nội dung trọng tâm hoạt động cho năm 2022 cũng như các chỉ đạo, hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN).

Định kỳ hàng tháng, Thường trực HĐQT và các thành viên độc lập HĐQT tham dự họp giao ban định kỳ của BDH và Giám đốc (GD) các Khối/Ban Hội sở, GD Chi nhánh, Trưởng Đơn vị kinh doanh (ĐVKD) để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh và cho ý kiến chỉ đạo về các mặt hoạt động nhằm thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ các mục tiêu, kế hoạch năm / quý / tháng.

HĐQT cũng đã thực hiện việc chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc (TGD) thông qua các cuộc họp kinh doanh, cuộc họp chuyên đề do BDH tổ chức để nghe báo cáo về hoạt động kinh doanh của Ngân hàng bảo đảm thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra cho năm 2022. HĐQT đã thực hiện đầy đủ và sát sao các chức năng nhiệm vụ của mình, chỉ đạo BDH điều hành hoạt động kinh doanh của ABBANK theo đúng mục tiêu, kế hoạch đã đề ra, tuân thủ các quy định của Luật TCTD và Điều lệ Ngân hàng An Bình trong quản trị, điều hành.

HĐQT luôn chỉ đạo BDH và các Trưởng Đơn vị thực hiện truyền thông tốt đến CBNV đảm bảo rằng tất cả hoạt động của ABBANK thực hiện đúng 5 giá trị cốt lõi của ABBANK đó là ***“Khách hàng là trọng tâm; Nhân sự là tài sản; Cộng tác cùng phát triển; Linh hoạt và thích ứng; Kỷ luật để chiến thắng”***, am hiểu khách hàng, nâng cao năng lực đào tạo liên tục tạo cơ hội phát triển cho những cán bộ nhân viên chủ lực, tạo ra sức mạnh của sự đoàn kết nội bộ; nhân viên luôn tư duy đổi mới linh hoạt các mối quan hệ, thích ứng với từng biến động trong vận hành hoạt động hệ thống trong khuôn khổ pháp luật qui định... Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, BDH đã khẩn trương triển khai đến các Giám đốc Khối, Giám đốc ĐVKD nắm rõ các yêu cầu để thực hiện và báo cáo HĐQT.

Ngày 11/02/2022, ABBANK đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ thông qua việc chia cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 35%, vốn điều lệ của ABBANK đạt gần 9.409 tỷ đồng. Nguồn vốn tăng thêm sẽ được sử dụng để bổ sung quy mô vốn hoạt động, mở rộng kinh doanh theo kế hoạch chiến lược năm 2021-2025 và triển khai thực hiện các sáng kiến chiến lược đề ra.

Tại các cuộc họp HĐQT, các thành viên HĐQT đã tập trung thảo luận, trao đổi, cho ý kiến đánh giá về kết quả thực hiện điều hành kinh doanh của TGD và thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Ngân hàng. Ngoài ra, thông qua thường trực HĐQT, Chủ tịch HĐQT và các thành viên độc lập, HĐQT thực hiện công tác giám sát trực tiếp tại các đơn vị kinh doanh theo kế hoạch công tác đã được đề ra với mục đích lắng nghe và hỗ trợ kịp thời các đơn vị kinh doanh. Đồng thời, HĐQT tiếp tục kiện toàn

bộ máy tổ chức, đào tạo nguồn nhân lực, chuẩn hóa sửa đổi các qui trình hoạt động, chính sách đảm bảo hoạt động giám sát của HĐQT hiệu quả.

Bên cạnh đó thông qua các Báo cáo của Kiểm toán nội bộ (KTNB) trực thuộc Ban kiểm soát (BKS), HĐQT đã có những chỉ đạo đến BDH về các vấn đề cụ thể mà KTNB khuyến nghị, kịp thời khắc phục tồn tại, củng cố, nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành và giám sát toàn diện hoạt động của Ngân hàng. Ngoài ra, HĐQT thúc đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số, kinh doanh trên nền tảng số và mở rộng hệ sinh thái số. Triển khai chiến lược về công nghệ thông tin theo kịp xu thế chung nhằm mang lại hiệu quả thiết thực cho kinh doanh, bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống công nghệ thông tin của Ngân hàng trong mọi tình huống.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

Các ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị: Ủy Ban Quản lý rủi ro, Ủy Ban Nhân sự; Ủy Ban Chiến Lược và Ủy ban Chuyển đổi và Ngân hàng số.

a. Ủy ban Quản lý Rủi ro (UBQLRR, RMC):

Trong 6 tháng đầu năm 2022, UBQLRR đã họp trực tiếp 2 lần với sự tham gia đầy đủ từ các thành viên UB QLRR cùng với đại diện từ BDH, Khối Quản trị rủi ro (QTRR), BKS, và đại diện một số đơn vị Hội sở có liên quan. Các cuộc họp thường kỳ của UBQLRR trong năm đều có sự tham gia của Trưởng Ban Kiểm soát và các nội dung thảo luận, kết luận cuộc họp được ghi nhận đầy đủ trong các Biên bản cuộc họp. UBQLRR đã xem xét nhiều nội dung, cụ thể:

- Cập nhật tình hình thực hiện các khuyến nghị của RMC từ các cuộc họp trước và Báo cáo tình hình triển khai các chính sách do HĐQT phê duyệt.
- Giao TGD xây dựng các chuyên đề giám sát rủi ro tập trung đối với khách hàng và nhóm Khách hàng liên quan. QTRR theo hướng chủ động, cảnh báo trước rủi ro tuân thủ các hạn mức rủi ro, lưu ý các lĩnh vực, ngành nghề, nhóm khách hàng, sản phẩm có mức độ rủi ro cao.
- Yêu cầu TGD xem xét việc quản trị danh mục tín dụng (sản phẩm chuỗi) để đảm bảo tính tuân thủ, an toàn.
- Khuyến nghị Khối QTRR lên kế hoạch chi tiết thực hiện triển khai thay đổi tư duy QTRR chủ động, định hướng các Khối kinh doanh thực hiện.
- Giám sát, đôn đốc BDH trong việc chỉ đạo ĐVKD thực hiện nghiêm túc Chi thị của Chủ tịch HĐQT về công tác lưu trữ hồ sơ tín dụng.
- Giám sát tiến độ triển khai Dự án hệ thống quản lý rủi ro thị trường (Treasury Management system - TMS) theo đúng kế hoạch đề ra và gắn trách nhiệm chính của đơn vị nghiệp vụ đầu mối trong việc triển khai Dự án.

- Theo dõi, đôn đốc TGD tiếp tục có chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn các khuyến nghị, kết luận của Thanh tra NHNN đảm bảo Ngân hàng hoạt động trên cơ sở an toàn tuân thủ.
- Tiếp tục giám sát, theo dõi việc triển khai kế hoạch công việc trung hạn của UB QLRR 2021 – 2025.
- Các nội dung hoạt động cụ thể khác theo kế hoạch năm 2022 của UBQLRR.

b. Ủy ban Nhân sự:

- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT đối với các vấn đề liên quan đến nhân sự, chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các chính sách đãi ngộ khác của ABBANK. UBNS đã hỗ trợ tìm kiếm ứng viên cho các vị trí chủ chốt của Ngân hàng, tích cực, chủ động đánh giá, xem xét, đề xuất lên HĐQT về việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, chuyển chuyển cán bộ thuộc phân cấp thẩm quyền;
- UBNS cho ý kiến hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Ngân hàng và chức năng nhiệm vụ của các Khối/Phòng/Ban.
- Tham mưu cho HĐQT trong công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng môi trường làm việc và cải thiện chế độ đãi ngộ cho người lao động.
- Tiếp tục tham mưu cho HĐQT trong công tác chỉ đạo, đánh giá, hoàn thiện Cơ chế lương theo năng suất lao động của lực lượng bán hàng và đưa vào triển khai chính thức nhằm đảm bảo nâng cao năng suất lao động, mang lại hiệu quả cho ABBANK đồng thời phải bảo tính chính xác, công bằng cho CBNV.
- Công tác đánh giá, thi đua và khen thưởng: tham gia và cho ý kiến tham mưu cho HĐQT về kết quả thực hiện công việc của Ban Điều hành, các đơn vị và cán bộ chủ chốt tại ABBANK.
- Thành viên UBNS đã tham gia làm diễn giả Chương trình Hội thảo Văn hóa tổ chức ABBANK nhằm đưa những giá trị cốt lõi mới của ABBANK được chuyển hóa thành văn hóa và lan tỏa, trở thành giá trị thương hiệu riêng của ABBANK.
- UBNS đã cho ý kiến tham mưu HĐQT thông qua Chiến lược nhân sự và kế hoạch hành động giai đoạn 2022 – 2025 để đáp ứng yêu cầu của hệ thống nhằm đạt Kế hoạch kinh doanh trung hạn đã được HĐQT phê duyệt.
- Ngoài ra, UBNS đã cho ý kiến tham mưu HĐQT thông qua các quy định, chính sách liên quan đến quản trị nguồn nhân lực như: Quy chế Quản lý cán bộ, Quy định về Hợp đồng lao động, Quy chế tuyển dụng của ABBANK, Quy chế đào tạo CBNV,...

c. Ủy Ban Chiến lược:

Nhân sự của Ủy ban Chiến lược bao gồm toàn bộ các Thành viên HĐQT.

- Các thành viên Ủy ban Chiến lược tiếp tục giám sát, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược giai đoạn 2021 – 2025 của ABBANK;
- Các Thành viên HĐQT đồng thời là Thành viên Ủy ban Chiến lược thường xuyên tham gia các cuộc họp của BDH và các Ban Dự án nhằm triển khai các Dự án về CNTT theo tư vấn của McKinsey, Dự án liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng mô hình rủi ro, và các Dự án chiến lược khác,..., đưa ra các ý kiến chỉ đạo kịp thời giúp các Dự án triển khai đúng định hướng chiến lược lấy khách hàng làm trọng tâm nhằm từng bước đạt các mục tiêu chiến lược giai đoạn 2021 - 2025 của Ngân hàng.

d. Ủy ban Chuyển đổi và Ngân hàng số (UBCD&NHS):

Trong 6 tháng đầu năm 2022, UBCD&NHS đã tổ chức nhiều cuộc họp trao đổi với các Khối / Ban Hội sở và các đối tác liên quan đến ngân hàng số để có ý kiến tư vấn, tham mưu, khuyến nghị về những vấn đề liên quan nhằm thúc đẩy lộ trình chuyển đổi và thúc đẩy kinh doanh trên nền tảng số của Ngân hàng theo chiến lược Khách hàng làm trọng tâm, trong đó bao gồm một số các Khuyến nghị quan trọng như sau:

- Khuyến nghị về việc thay đổi cơ cấu tổ chức của ABBANK;
- Khuyến nghị về việc Lập kế hoạch kinh doanh và triển khai KPI 2022, đảm bảo các Khối / Ban cùng cộng tác, phát triển, hoàn thành mục tiêu lợi nhuận theo kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt;
- Khuyến nghị về việc thành lập Khối Bán hàng và Dịch vụ, Khối Chiến lược và Phát triển, Khối Ngân hàng số, Hội đồng Sản phẩm và tinh chỉnh cơ cấu tổ chức của các Khối / Ban liên quan;
- Khuyến nghị về việc triển khai sáng kiến chiến lược “Văn hóa tổ chức” kết hợp truyền thông nội bộ.

Toàn bộ các Khuyến nghị này đã được BDH và các Đơn vị Hội sở, ĐVKD đang tích cực thực hiện, đem lại những kết quả khả quan cho Ngân hàng.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2022):

Trong 6 tháng đầu năm 2022, HĐQT đã thông qua và ban hành nhiều Nghị quyết/Quyết định về cơ chế, chính sách, quy định quản trị nội bộ, đầu tư, giao dịch với bên liên quan và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT.22	10/02/2022	Điều chỉnh Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng TMCP An Bình	
2	02/NQ-HĐQT.22	10/02/2022	Ban hành 05 giá trị cốt lõi mới của Ngân hàng TMCP An Bình	
3	03/NQ-HĐQT.22	17/02/2022	Đăng ký Vốn điều lệ mới sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	
4	04/NQ-HĐQT.22	03/03/2022	Chấp thuận Đơn thôi việc và miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với ông Lê Hải	
5	05/NQ-HĐQT.22	03/03/2022	Cử người đảm nhận nhiệm vụ, quyền hạn của TGD ABBANK	
6	06/NQ-HĐQT.22	03/03/2022	Triệu tập ĐHCĐ Thường niên 2022	
7	07/NQ-HĐQT.22	20/04/2022	Thực hiện trích lập các Quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế 2021	
8	08/NQ-HĐQT.22	26/04/2022	Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 1 năm 2022	
9	01/QĐ-HĐQT.22	06/01/2022	Ban hành Chính sách QLRR Tín dụng	
10	02/QĐ-HĐQT.22	06/01/2022	Chấm dứt HĐLĐ đối với CBNV	
11	03/QĐ-HĐQT.22	07/01/2022	Thành lập Ban dự án Điều chỉnh chiến lược trong giai đoạn 2022 - 2025 và xây dựng cơ cấu tổ chức của ABBANK	
12	04/QĐ-HĐQT.22	10/01/2022	Bổ nhiệm chức danh TGD Công ty ABBA đối với Ông Nguyễn Đức Khương	
13	04-1/QĐ-HĐQT.22	12/01/2022	Cử nhân sự tham gia Hội đồng tín dụng	
14	05/QĐ-HĐQT.22	13/01/2022	QĐ Bổ nhiệm CBNV	
15	06/QĐ-HĐQT.22	13/01/2022	QĐ Tái Bổ nhiệm CBNV	
16	07/QĐ-HĐQT.22	13/01/2022	QĐ Tái Bổ nhiệm CBNV	
17	08/QĐ-HĐQT.22	13/01/2022	QĐ tiếp tục cử nhân sự tham gia Thành viên BDH	
18	09/QĐ-HĐQT.22	13/01/2022	QĐ Tái Bổ nhiệm CBNV	
19	10/QĐ-HĐQT.22	13/01/2022	QĐ Tái Bổ nhiệm CBNV	

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
20	11/QĐ-HĐQT.22	14/01/2022	QĐ Ban hành Quy chế mua bán trái phiếu doanh nghiệp	
21	12/QĐ-HĐQT.22	28/01/2022	QĐ Tái Bổ nhiệm CBNV	
22	13/QĐ-HĐQT.22	28/01/2022	QĐ Tái Bổ nhiệm CBNV	
23	14/QĐ-HĐQT.22	28/01/2022	QĐ Tái Bổ nhiệm CBNV	
24	15/QĐ-HĐQT.22	28/01/2022	QĐ Tái Bổ nhiệm CBNV	
25	16/QĐ-HĐQT.22	28/01/2022	QĐ Tái Bổ nhiệm CBNV	
26	17/QĐ-HĐQT.22	28/01/2022	QĐ Tái Bổ nhiệm CBNV	
27	18/QĐ-HĐQT.22	28/01/2022	QĐ Tái Bổ nhiệm CBNV	
28	19/QĐ-HĐQT.22	28/01/2022	QĐ Tái Bổ nhiệm CBNV	
29	20/QĐ-HĐQT.22	28/01/2022	QĐ Tái Bổ nhiệm CBNV	
30	21/QĐ-HĐQT.22	28/01/2022	QĐ Tái Bổ nhiệm CBNV	
31	22/QĐ-HĐQT.22	28/01/2022	QĐ Tái Bổ nhiệm CBNV	
32	23/QĐ-HĐQT.22	28/01/2022	QĐ Tái Bổ nhiệm CBNV	
33	24/QĐ-HĐQT.22	28/01/2022	QĐ Tái Bổ nhiệm CBNV	
34	25/QĐ-HĐQT.22	28/01/2022	QĐ Tái Bổ nhiệm CBNV	
35	26/QĐ-HĐQT.22	28/01/2022	QĐ Tái Bổ nhiệm CBNV	
36	27/QĐ-HĐQT.22	28/01/2022	QĐ Tái Bổ nhiệm CBNV	
37	28/QĐ-HĐQT.22	28/01/2022	QĐ Tái Bổ nhiệm CBNV	
38	29/QĐ-HĐQT.22	28/01/2022	QĐ Tái Bổ nhiệm CBNV	
39	30/QĐ-HĐQT.22	28/01/2022	QĐ Tái Bổ nhiệm CBNV	
40	31/QĐ-HĐQT.22	28/01/2022	QĐ Tái Bổ nhiệm CBNV	
41	32/QĐ-HĐQT.22	10/02/2022	QĐ Thành lập khối bán hàng và dịch vụ - NH TMCP An Bình và ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ và CCTC của Khối	
42	33/QĐ-HĐQT.22	10/02/2022	QĐ Miễn nhiệm và chuyển chuyên CBNV	
43	34/QĐ-HĐQT.22	11/02/2022	QĐ Ban hành Chính sách đánh giá nội bộ về mức độ đủ vốn của NH An Bình	
44	35/QĐ-HĐQT.22	11/02/2022	QĐ Chấm dứt HĐLĐ đối với CBNV	
45	36/QĐ-HĐQT.22	16/02/2022	QĐ Ban hành chính sách dự phòng rủi ro tín dụng	
46	37/QĐ-HĐQT.22	22/02/2022	QĐ Tái bổ nhiệm CBNV	
47	38/QĐ-HĐQT.22	22/02/2022	QĐ Ban hành Chính sách QLRR đối tác	
48	39/QĐ-HĐQT.22	22/02/2022	Ban hành Khẩu vị rủi ro năm 2022	

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
49	40/QĐ-HĐQT.22	24/02/2022	Thay đổi địa điểm PGD Ngô Quyền	.
50	41/QĐ-HĐQT.22	24/02/2022	Thay đổi địa điểm PGD Nha Trang	
51	42/QĐ-HĐQT.22	28/02/2022	Ban hành Quy định CNNV & CCTC Ban Pháp chế tuân thủ - ABBANK	
52	43/QĐ-HĐQT.22	02/03/2022	Ban hành Quy định CNNV & CCTC Khối QTNNL	
53	44/QĐ-HĐQT.22	02/03/2022	Ban hành Quy định CNNV & CCTC Ban Tài chính	
54	45/QĐ-HĐQT.22	02/03/2022	Ban hành Quy định CNNV & CCTC Khối Vận hành	
55	46/QĐ-HĐQT.22	02/03/2022	Cử nhân sự tham gia Thành viên BDH (Bà Nguyễn Ngọc Huệ)	
56	47/QĐ-HĐQT.22	02/03/2022	QĐ Thành lập khối Chiến lược và Phát triển - NH TMCP An Bình và ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ và CCTC của Khối	
57	48/QĐ-HĐQT.22	03/03/2022	Cử nhân sự tham gia hội đồng Xử lý nợ	
58	49/QĐ-HĐQT.22	03/03/2022	Cử nhân sự tham gia hội đồng XLRR	
59	49-1/QĐ-HĐQT.22	03/03/2022	Cử nhân sự tham gia hội đồng Tín dụng	
60	50/QĐ-HĐQT.22	04/03/2022	QĐ Ban hành Quy định CNNV & CCTC của Khối Tổng hợp	
61	52/QĐ-HĐQT.22	06/03/2022	QĐ Bổ nhiệm CBNV	
62	53/QĐ-HĐQT.22	15/03/2022	QĐ Bổ nhiệm CBNV	
63	54/QĐ-HĐQT.22	15/03/2022	Giao nhiệm vụ kiêm nhiệm CBNV	
64	55/QĐ-HĐQT.22	15/03/2022	Giao nhiệm vụ kiêm nhiệm CBNV	
65	56/QĐ-HĐQT.22	15/03/2022	QĐ Ban hành quy chế soạn thảo, ban hành và quản lý văn bản nội bộ của ABBANK	
66	57/QĐ-HĐQT.22	22/03/2022	Ban hành Quy chế xác định lãi suất cho vay của ABBANK	
67	58/QĐ-HĐQT.22	23/03/2022	QĐ Ban hành Quy định CNNV & CCTC của Khối Quản trị rủi ro	
68	59/QĐ-HĐQT.22	29/03/2022	QĐ Ban hành Quy chế hoạt động và CCTC Đơn vị kinh doanh	
69	60/QĐ-HĐQT.22	29/03/2022	QĐ Ban hành Quy chế Quản lý cán bộ ABBANK	
70	60-1/QĐ-HĐQT.22	30/03/2022	QĐ Ban hành Quy chế mua bán nợ của ABBANK	
71	61/QĐ-HĐQT.22	01/04/2022	Tái Bổ nhiệm CBNV	
72	62/QĐ-HĐQT.22	01/04/2022	Tái Bổ nhiệm CBNV	
73	63/QĐ-HĐQT.22	01/04/2022	Tái Bổ nhiệm CBNV	

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
74	64/QĐ-HĐQT.22	01/04/2022	Tái Bổ nhiệm CBNV	
75	65/QĐ-HĐQT.22	01/04/2022	Tái Bổ nhiệm CBNV	
76	66/QĐ-HĐQT.22	01/04/2022	Tái Bổ nhiệm CBNV	
77	67/QĐ-HĐQT.22	01/04/2022	QĐ Bổ nhiệm CBNV	
78	68/QĐ-HĐQT.22	01/04/2022	QĐ Bổ nhiệm CBNV	
79	69/QĐ-HĐQT.22	01/04/2022	QĐ Bổ nhiệm CBNV	
80	70/QĐ-HĐQT.22	01/04/2022	QĐ Bổ nhiệm CBNV	
81	70-1/QĐ-HĐQT.22	01/04/2022	QĐ Miễn kiêm nhiệm CBNV	
82	71/QĐ-HĐQT.22	04/04/2022	QĐ Tuyển dụng CBNV	
83	72/QĐ-HĐQT.22	04/04/2022	QĐ Tuyển dụng CBNV	
84	73/QĐ-HĐQT.22	04/04/2022	QĐ Ban hành Quy chế tổ chức & hoạt động của Hội đồng Xử lý nợ	
85	74/QĐ-HĐQT.22	04/04/2022	QĐ Ban hành Quy định về CNNV, CCTC của Khối Nguồn vốn, TTTC và ngân hàng giao dịch của ABBANK	
86	75/QĐ-HĐQT.22	07/04/2022	Thay đổi địa điểm PGD Phú Mỹ Hưng	
87	76/QĐ-HĐQT.22	07/04/2022	Thay đổi địa điểm PGD Thành Đô	
88	77/QĐ-HĐQT.22	09/04/2022	QĐ Chấm dứt HĐLĐ đối với CBNV	
89	78/QĐ-HĐQT.22	13/04/2022	QĐ Ban hành Quy chế tuyển dụng của ABBANK	
90	79/QĐ-HĐQT.22	13/04/2022	Cử nhân sự tham gia HĐTD	
91	80/QĐ-HĐQT.22	14/04/2022	Ban hành Quy định về CNNV và CCTC của Khối NHBB – Ngân hàng TMCP An Bình	
92	81/QĐ-HĐQT.22	14/04/2022	QĐ về việc Ban hành Quy định về Hợp đồng lao động của ABBANK	
93	82/QĐ-HĐQT.22	14/04/2022	QĐ Thay đổi địa điểm chi nhánh Kiên Giang	
94	83/QĐ-HĐQT.22	16/04/2022	QĐ Ban hành CNNV CCTC của Khối SME	
95	84/QĐ-HĐQT.22	16/04/2022	QĐ Ban hành CNNV CCTC của Khối KHCN	
96	85/QĐ-HĐQT.22	19/04/2022	QĐ Tuyển dụng và bổ nhiệm P.TGD ABBANK	
97	86/QĐ-HĐQT.22	19/04/2022	QĐ Bổ nhiệm kiêm nhiệm CBNV	
98	87/QĐ-HĐQT.22	19/04/2022	QĐ Tái bổ nhiệm CBNV	
99	88/QĐ-HĐQT.22	19/04/2022	QĐ tiếp tục cử nhân sự tham gia Thành viên BDH	

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
100	89/QĐ-HĐQT.22	19/04/2022	QĐ ban hành CNNV, CCTC của Khối Bán hàng và dịch vụ ABBANK	
101	90/QĐ-HĐQT.22	21/04/2022	QĐ Xử lý kỷ luật lao động	
102	91/QĐ-HĐQT.22	21/04/2022	QĐ Xử lý kỷ luật lao động	
103	92/QĐ-HĐQT.22	21/04/2022	QĐ Thành lập ban dự án triển khai giải pháp quản lý quan hệ KH, CRM	
104	93/QĐ-HĐQT.22	29/04/2022	QĐ Ban hành Quy hoạch phân bổ điểm bán SME tại ĐVKD	
105	94/QĐ-HĐQT.22	06/05/2022	QĐ Bổ nhiệm CBNV	
106	95/QĐ-HĐQT.22	06/05/2022	QĐ Bổ nhiệm CBNV	
107	96/QĐ-HĐQT.22	06/05/2022	QĐ Bổ nhiệm CBNV	
108	97/QĐ-HĐQT.22	06/05/2022	QĐ Bổ nhiệm CBNV	
109	98/QĐ-HĐQT.22	06/05/2022	Cử nhân sự tham gia HĐTD	
110	99/QĐ-HĐQT.22	12/05/2022	QĐ Thành lập tổ công tác về NHS tại NH TMCP An Bình	
111	100/QĐ-HĐQT.22	19/05/2022	QĐ Tái Bổ nhiệm CBNV	
112	101/QĐ-HĐQT.22	24/05/2022	QĐ Tạm đình chỉ công việc đối với CBNV	
113	102/QĐ-HĐQT.22	30/05/2022	QĐ Tái bổ nhiệm CBNV	
114	103/QĐ-HĐQT.22	30/05/2022	QĐ Tái bổ nhiệm CBNV	
115	104/QĐ-HĐQT.22	30/05/2022	QĐ Tái bổ nhiệm CBNV	
116	105/QĐ-HĐQT.22	30/05/2022	QĐ Tái bổ nhiệm CBNV	
117	106/QĐ-HĐQT.22	30/05/2022	QĐ Tái bổ nhiệm CBNV	
118	107/QĐ-HĐQT.22	30/05/2022	QĐ Tái bổ nhiệm CBNV	
119	108/QĐ-HĐQT.22	31/05/2022	QĐ Bổ nhiệm CBNV	
120	109/QĐ-HĐQT.22	31/05/2022	QĐ Bổ nhiệm CBNV	
121	110/QĐ-HĐQT.22	31/05/2022	QĐ Chấm dứt HĐLĐ đối với CBNV	
122	111/QĐ-HĐQT.22	01/06/2022	QĐ Tái bổ nhiệm CBNV	
123	112/QĐ-HĐQT.22	01/06/2022	QĐ Tái bổ nhiệm CBNV	
124	113/QĐ-HĐQT.22	01/06/2022	QĐ Tái bổ nhiệm CBNV	
125	114/QĐ-HĐQT.22	01/06/2022	QĐ Tái bổ nhiệm CBNV	
126	115/QĐ-HĐQT.22	01/06/2022	QĐ Tái bổ nhiệm CBNV	
127	116/QĐ-HĐQT.22	01/06/2022	QĐ Tái bổ nhiệm CBNV	
128	117/QĐ-HĐQT.22	01/06/2022	QĐ Xử lý kỷ luật lao động	
129	118/QĐ-HĐQT.22	03/06/2022	QĐ Xử lý kỷ luật lao động	
130	119/QĐ-HĐQT.22	06/06/2022	QĐ Bổ nhiệm CBNV	
131	120/QĐ-HĐQT.22	08/06/2022	QĐ Chấm dứt hoạt động và giải thể tổ tư vấn đầu tư mua sắm	
132	121/QĐ-HĐQT.22	15/06/2022	Cử nhân sự tham gia hội đồng Tín dụng	

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
133	122/QĐ-HĐQT.22	17/06/2022	Ban hành Quy chế hoạt động của ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và tội phạm của NH TMCP An Bình	
134	123/QĐ-HĐQT.22	22/06/2022	QĐ Tuyển dụng và bổ nhiệm CBNV	
135	124/QĐ-HĐQT.22	24/06/2022	QĐ Quy chế Quản lý hoạt động mạng lưới tại ABBANK	
136	125/QĐ-HĐQT.22	27/06/2022	QĐ Tái bổ nhiệm CBNV	
137	126-1/QĐ-HĐQT.22	27/06/2022	QĐ Tái Bổ nhiệm CBNV	
138	126/QĐ-HĐQT.22	29/06/2022	QĐ Ban hành Quy chế Đào tạo CBNV ABBANK	
139	127/QĐ-HĐQT.22	30/06/2022	QĐ Miễn nhiệm chức danh PTGD và chấm dứt HĐLĐ đối với ông Trần Trung Kiên	

Ngoài ra, trong 6 tháng đầu năm 2022, Chủ tịch HĐQT đã thay mặt HĐQT ký/ban hành nhiều quyết định khác thuộc thẩm quyền phê duyệt theo ủy quyền của HĐQT.

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán:

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm	Trưởng Ban Kiểm soát	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS 25/4/2018	- Cử nhân Chuyên ngành Kế toán; - Chứng chỉ Kế toán trưởng; - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
2	Bà Phạm Thị Hằng	Thành viên chuyên trách	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS 25/4/2018	- Cử nhân chuyên ngành Tài chính – Tín dụng; - Cử nhân Luật; - Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng.
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Thái	Thành viên bán chuyên trách	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS 25/4/2018	- Cử nhân chuyên ngành Tín dụng.

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm	1	100%	100%	

2	Bà Phạm Thị Hằng	1	100%	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Thanh Thái	1	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban giám đốc Điều hành và cổ đông:

BKS đã thực hiện theo dõi báo cáo dư nợ cấp tín dụng của danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên HĐQT, BKS, TGD và người có liên quan thành viên HĐQT, BKS, TGD theo định kỳ hàng tháng. BKS đã thực hiện báo cáo hoạt động của BKS và KTNB tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 20/04/2022 theo quy định Điều lệ ABBANK.

BKS đã thực hiện giám sát tình hình HĐQT, Ban Điều hành trong việc: thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Ban Điều hành thực hiện chỉ thị của HĐQT; quản trị hệ thống; thực hiện hoạt động kiểm soát, vận hành và duy trì hệ thống thông tin quản lý; xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro theo kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác; công tác xử lý các vi phạm quy định và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; duy trì văn hóa kiểm soát, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong ABBANK,...

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

BKS thường xuyên tham gia các cuộc họp thường xuyên/định kỳ của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của BDH, UBQLRR, UBNS, UBCĐ&NHS.... BKS cũng được cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng phục vụ cho việc kiểm soát của BKS và KTNB. BKS thực hiện công tác thường xuyên và theo chuyên đề trên cơ sở tuân thủ các qui định, chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước đối với hoạt động của các tổ chức tín dụng liên quan đến chính sách tiền tệ, hoạt động góp vốn đầu tư, cho vay..nâng cao năng lực quản trị điều hành đảm bảo quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn hoạt động trên toàn hệ thống.

BKS thường xuyên có những kiến nghị đối với hoạt động của BDH về các nội dung: chỉ đạo các Khối / Ban sửa đổi/bổ sung/ban hành mới các văn bản/quy trình tuân thủ theo quy định của NHNN; Thực hiện quản trị tăng trưởng quy mô, đảm bảo chất lượng tài sản và hiệu quả sử dụng vốn; chấn chỉnh công tác lưu trữ hồ sơ/chứng từ; thực hiện các kiến nghị của Thanh tra NHNN, kiểm soát chặt chẽ đảm bảo tuân thủ các giới hạn tín dụng mà NHNN phê duyệt; triển khai thực hiện các Chỉ thị của Chủ tịch HĐQT... nâng cao vai trò của Văn phòng Quản lý dự án (PMO) trong việc theo dõi, quản lý, giám sát, đánh giá hiệu quả các dự án của Ngân hàng; Đẩy mạnh phát triển kinh doanh đảm bảo hoàn thành kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua; Tăng cường thu phí dịch vụ theo đúng mục tiêu chiến lược. Tiếp tục triển khai quản trị ngân hàng theo quy định pháp lý cũng như thông lệ quản trị tốt nhất.

5. Hoạt động khác của BKS:

Tổ chức họp với Kiểm toán độc lập về kết quả kiểm toán; Nhận và theo dõi việc triển khai các chỉ đạo của NHNN, các cơ quan có liên quan đến hoạt động của ABBANK.

Tăng cường kiểm toán các chuyên đề, nhận diện các rủi ro trọng yếu làm ảnh hưởng đến hệ thống, ảnh hưởng đến phát triển kinh doanh. BKS chỉ đạo KTNB báo cáo trực tiếp các vấn đề trọng yếu, cấp bách để BKS theo dõi vào gửi thông tin kịp thời lên HĐQT.

Theo dõi, rà soát và kiến nghị công tác triển khai thực hiện Thông tư 13/2018/TT-NHNN, Thông tư 41/2016/TT-NHNN tại các Đơn vị.

Các thành viên Ban kiểm soát đã tham gia các khóa đào tạo, hội thảo nghiệp vụ nâng cao kiến thức quản trị, tham gia các dự án chuyển đổi, chiến lược của ABBANK. Tham gia các cuộc họp với HĐQT, BDH, UBQLRR, UBNS, Hội đồng xử lý rủi ro, Hội đồng Xử lý nợ,... Chủ động theo dõi và kiến nghị HĐQT, BDH triển khai các chỉ đạo của NHNN, kết luận của Thanh tra NHNN, tổ chức họp với Kiểm toán độc lập về kết quả kiểm toán theo định kỳ nhằm có các hướng dẫn khuyến nghị kịp thời đến hoạt động kinh doanh của ABBANK theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và NHNN.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
2	Ông. Nguyễn Mạnh Quân – Phó TGD, Người đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn TGD	02/04/1973	- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh; - Cử nhân Tài chính Kế toán; - Cử nhân Ngoại ngữ	Ngày bổ nhiệm quyền TGD 03/03/2022
3	Bà Phạm Thị Hiền – Phó TGD	25/01/1973	- Thạc sỹ Kinh tế Ngân hàng và Tài chính; - Cử nhân tín dụng.	Ngày bổ nhiệm 10/3/2011
4	Bà Nguyễn Thị Hương – Phó TGD	03/08/1973	- Thạc sỹ Kinh tế Phát triển; - Cử nhân Kinh doanh Thương mại	Ngày bổ nhiệm 21/01/2016
5	Ông Đỗ Lam Điền – Phó TGD	10/04/1973	- Thạc sỹ Kinh tế Tài chính; - Cử nhân Tài chính Tín dụng; - Cử nhân ngữ Anh Văn.	Ngày bổ nhiệm 08/8/2017
6	Ông Lại Tất Hà – Phó TGD	21/11/1978	- Thạc sỹ Tài chính	Ngày bổ nhiệm 08/10/2019
7	Ông Trần Việt Thắng – GD Khối CNNH, Thành viên BDH	02/11/1967	- Cử nhân chuyên ngành ví điện tử	Ngày bổ nhiệm 02/03/2018

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
8	Ông Lê Mạnh Hùng – GD Khối Ngân hàng bán buôn, Thành viên BDH	12/02/1979	- Cử nhân quản trị kinh doanh	Ngày bổ nhiệm 09/08/2017
9	Ông Nguyễn Hồng Quang – GD Khối SMEs, Thành viên BDH	29/10/1977	- Cử nhân Quản trị kinh doanh	Ngày bổ nhiệm 20/4/2019
10	Ông Nguyễn Khánh Phúc – GD Khối KHCN, Thành viên BDH	24/03/1980	- Cử nhân Kinh tế ngoại thương	Ngày bổ nhiệm Thành viên BDH: 04/03/2021
11	Bà Nguyễn Ngọc Duệ - GD Khối QTNL, Thành viên BDH	14/01/1972	- Cử nhân Ngoại ngữ – Đại học Sư phạm Hà Nội	Ngày bổ nhiệm Thành viên BDH 03/02/2022
12	Ông Khương Đức Tiệp – Phó TGD	10/01/1981	-Đại học Griggs ngành Quản trị kinh doanh	Ngày bổ nhiệm Phó TGD 19/04/2022
13	Ông Trần Trung Kiên – Phó TGD	19/6/1979	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh – Trung tâm Đào tạo Pháp Việt về Quản lý (CFVG)	Miễn nhiệm chức danh Phó TGD và chấm dứt HĐLĐ ngày 30/6/2022

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Ông Bùi Quốc Việt	13/06/1975	- Cử nhân Tài chính doanh nghiệp; - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	01/01/2011

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Trong 6 tháng đầu năm 2022, các thành viên HĐQT, BDH ABBANK và các lãnh đạo cấp Khối / Ban / Trung tâm thuộc Hội sở, Giám đốc chi nhánh, Người phụ trách quản trị công ty,... đã tham dự các buổi trao đổi, hội thảo nội bộ, khảo sát đánh giá do ABBANK tổ chức, có sự tham gia của các chuyên gia tư vấn, đối tác (IFC, PWC...) liên quan đến Đánh giá quản trị công ty, QTRR/Basel2, Chiến lược, mô hình Ngân hàng hiện đại, truyền thông, chuyển đổi Ngân hàng số... để trao đổi kiến thức, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động kinh doanh và quản trị Ngân hàng và các hội thảo, hội nghị, tập

huấn về quản trị nghiệp vụ, quản trị doanh nghiệp đại chúng do cơ quan quản lý và đơn vị đào tạo liên quan tổ chức.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2022) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: *Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty CP Chứng khoán An Bình (ABS)	Công ty có liên quan của Cổ đông lớn – Geleximco và Người nội bộ của ABBANK	16/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 29 tháng 9 năm 2006	Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội	3/2022	Căn cứ kết quả tổng hợp ý kiến biểu quyết của HĐQT tại Phiếu trình số ABBANK20-2022	Hợp đồng Hợp tác với ABS trong việc cung cấp dịch vụ cho vay ứng trước tiền bán, cho vay Margin đối với khách hàng của ABS	
2	Nguyễn Quốc Huy	Phó Tổng Giám đốc của Cổ đông lớn – Geleximco	011818295, ngày cấp 10/4/2010, Hà Nội	Tầng 8, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội	3/2022	Căn cứ kết quả tổng hợp ý kiến biểu quyết của HĐQT tại Phiếu trình số ABBANK17-2022	Cấp hạn mức thấu chi – 500 triệu đồng	
3	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP	Cổ đông lớn của ABBANK	011514947 Đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 14/6/2019, nơi cấp: Sở KH&ĐT Hà Nội	Tầng 8, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội	6/2022	Căn cứ kết quả tổng hợp ý kiến biểu quyết của HĐQT tại Phiếu trình số ABBANK45-2022	Thuê sàn diện tích thương mại tại Tòa nhà Chung cư Sounthern Star Geleximco làm trụ sở mới Phòng Giao dịch Đại Kim. Giá trị hợp đồng: 1.835 triệu đồng / 1 năm (bao gồm phí dịch vụ, thuế); thời gian thuê: 5 năm	
4	Công ty CP Chứng khoán An Bình (ABS)	Công ty có liên quan của Cổ đông lớn – Geleximco và Người nội bộ của ABBANK	16/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 29 tháng 9 năm 2006	Tầng 16, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội	6/2022	Căn cứ kết quả tổng hợp ý kiến biểu quyết của HĐQT tại Phiếu trình số ABBANK46-2022	Bổ sung ký kết hợp đồng hợp tác giữa ABBANK với ABS liên quan đến việc triển khai phần mềm giao dịch trái phiếu ABSBond.	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: **Không có**.
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác
 - 4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **Như nội dung tại điểm 2 mục VII.**
 - 4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: **Không có**
 - 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: **Không có**.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2022)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: **Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm**
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Ngân hàng

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
	Không có						

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP HĐQT, VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



PHỤ LỤC 01
DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
I HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ & NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN									
1	Đào Mạnh Kháng		Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật			25/4/2018		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022	Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật, Người Quản lý của ABBANK
1.1	Vũ Thị Hương		Trợ lý Chủ tịch / Phó HĐQT, Phó Chủ nhiệm UBCHĐ&NHS, Người phụ trách quản trị công ty						Vợ Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.2	Đào Hương Ly								Con gái Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.3	Đào Phương Liên								Con gái Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.4	Đào Phương Anh								Con gái Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.5	Đào Vũ Thịnh								Con trai Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.6	Trần Tấn Hưng								Con rể Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.7	Phạm Thị Chin								Mẹ đẻ Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.8	Đào Văn Tử								Bố đẻ Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.9	Ngô Thị Đằm								Mẹ vợ Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.10	Vũ Văn Xanh								Bố vợ Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.11	Đào Thị Mùng								Chị ruột Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.12	Nguyễn Văn Đam								Anh rể Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.13	Đào Duy Hùng								Anh ruột Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.14	Nguyễn Thị Loan								Chị dâu Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.15	Đào Thị Vui								Chị ruột Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.16	Phạm Hồng Hà								Anh rể Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.17	Đào Xuân Trang								Anh ruột Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.18	Vũ Thị Là								Chị dâu Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.19	Đào Văn Quyết								Anh ruột Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.20	Lương Thị Thêm								Chị dâu Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.21	Đào Thị Huệ								Chị ruột Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.22	Hà Mạnh Đoài								Anh rể Chủ tịch HĐQT ABBANK
1.23	Đào Thị Phần								Chị ruột Chủ tịch HĐQT ABBANK

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.24	Chu Văn Thân								Anh rể Chủ tịch HĐQT ABBANK
2	Vũ Văn Tiền		Phó CT HĐQT			25/4/2018		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2022	Phó CT HĐQT, Người quản lý của ABBANK
2.1	Nguyễn Thị Quỳnh Mai								Vợ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.2	Vũ Thị Thu Quỳnh		Phó Giám đốc phụ trách Khối Chiến lược và Phát triển						Con gái Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.3	Vũ Khánh Linh								Con gái Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.4	Vũ Châu Tuệ Anh								Con gái Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.5	Ngô Thị Đằm								Mẹ đẻ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.6	Vũ Văn Xanh								Bố đẻ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.7	Nguyễn Tư Biền								Bố vợ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.8	Trịnh Thị Năm								Mẹ vợ Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.9	Vũ Văn Hậu								Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.10	Đỗ Hương Giang								Em dâu Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.11	Vũ Thị Nhung								Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.12	Nguyễn Văn Hòe								Em rể Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.13	Vũ Thị Hương		Trợ lý Chủ tịch / Phó HĐQT, Phó Chủ nhiệm UBCE&NHS, Người phụ trách quản trị công ty						Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.14	Đào Mạnh Kháng		Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật						Em rể Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.15	Nguyễn Thị Huyền (tức Vũ Thị Hiền)								Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.16	Hoàng Trung Nhật								Em rể Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.17	Vũ Văn Hải								Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.18	Dương Thành Đạt								Con rể Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.19	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP								Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Geleximco (Sở hữu 33,5% CP tại Geleximco)
2.21	Công ty CP Đầu tư và XD Quốc tế Vigeba								Chủ tịch HĐQT

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2,22	Công ty CP Giấy An Hòa								Chủ tịch HĐQT
2,23	Công ty CP nhiệt điện Thăng Long								Chủ tịch HĐQT
2,24	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình		Công ty con						Chủ tịch HĐQT
2,25	Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng Ô tô xe máy Việt Nam								Thành viên HĐQT
3	Lưu Văn Sáu		Thành viên độc lập HĐQT			25/4/2018		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022	Thành viên độc lập HĐQT, Người Quản lý của ABBANK
3.1	Lưu Văn Nhượng								Bố
3.2	Phạm Thị Tiếp								Mẹ
3.3	Trần Thị Lan Hương								Vợ
3.4	Lưu Hải Hà								Con gái
3.5	Lưu Chí Kiên								Con trai
3.6	Lưu Thị Kim Oanh								Chị gái
3.7	Lê Kim Trọng								Anh rể
3.8	Lưu Thị Nhạn								Chị gái
3.9	Đặng Văn Phiệt								Anh rể
3.10	Lưu Quang Bình								Anh trai
3.11	Nguyễn Thị Hạnh								Chị dâu
3.12	Lưu Thị Dy								Chị gái
3.13	Đặng Văn Phú								Anh rể
3.14	Lưu Thị Nho								Chị gái
3.15	Quản Văn Lương								Anh rể
3.16	Trần Văn Hàm								Bố vợ
3.17	Lương Thị Tịnh								Mẹ vợ
4	Nguyễn Danh Lương		Thành viên HĐQT			25/4/2018		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022	Thành viên độc lập HĐQT, Người Quản lý của ABBANK
4.1	Nguyễn Danh Huyền								Bố đẻ
4.2	Trương Thị Thục								Mẹ đẻ
4.3	Đậu Thị Bích Hồng								Vợ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
4.4	Nguyễn Thị Hồng Dung								Con gái
4.5	Nguyễn Thị Hồng Diệp								Con gái
4.6	Nguyễn Thị Hồng Sâm								Chị gái
4.7	Đặng Văn Hải								Anh rể
4.8	Nguyễn Danh Nghĩa								Anh trai
4.9	Trần Minh Hằng								Chị dâu
4.10	Nguyễn Danh Đố								Anh trai
4.11	Phạm Thị Thu								Chị dâu
4.12	Nguyễn Thị Kim Quy								Em gái
4.13	Lê Văn Tuất								Em rể
4.14	Nguyễn Thị Phương Mai								Em gái
4.15	Nguyễn Ngọc Trường								Em rể
4.16	Đậu Ngọc Cừ								Bố vợ
4.17	Trần Thị Mỹ Khang								Mẹ vợ
4.18	Công ty Liên doanh TNHH Vietcombank-Bondary-Ben Thanh (VBB)								Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên của Công ty
5	Iris Fang		Thành viên HĐQT			25/4/2018		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022	Thành viên HĐQT, Người Quản lý của ABBANK
5.1	Nguyễn Duy Anh								Chồng
5.2	Fang Chooi Ling								Chị ruột
5.3	Fang Evelyn Chooi Hiong								Chị ruột
5.4	Fang Chooi Kheem								Chị ruột
5.5	Peter Lee								Anh rể
5.6	Fang Chang Sha								Anh ruột
5.7	Barbara Quick								Chị dâu
5.8	Fang Chang Chuun								Anh ruột
5.9	Kang Bee Leng								Chị dâu
5.10	Fang Chooi Iong								Chị ruột
5.11	Cheok Swee Teng								Anh rể
5.12	Fang Chung Wan								Anh ruột
5.13	Eunice Yeo								Chị dâu
6	Soon Su Long		Thành viên HĐQT			25/4/2018		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022	Thành viên HĐQT, Người Quản lý của ABBANK

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
6.1	Soon Cheng Kit								Bố ruột
6.2	Lim Kim Kiam								Mẹ ruột
6.3	Choo Joon Ming								Vợ
6.4	Soon Su Fun								Em ruột
6.5	Soon Su Seong								Em ruột
6.6	Soon Su Ming								Em ruột
6.7	Soon Su Hoe								Em ruột
6.8	Selma Ngze Chuen								Em dâu
6.9	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)					29/4/2008		Maybank góp vốn vào ABBANK và trở thành cổ đông chiến lược	Ông Soon Su Long được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
6.10	Jason Lim Tsu Yang		Thành viên HĐQT			12/6/2020		ĐHĐCĐ bầu bổ sung nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022	Ông Soon Su Long và Ông Jason Lim Tsu Yang cùng được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
7	Jason Lim Tsu Yang		Thành viên HĐQT			12/6/2020		ĐHĐCĐ bầu bổ sung nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022	Thành viên HĐQT, Người Quản lý của ABBANK
7.1	Tan Ying Li Emily								Vợ
7.2	Lim Chang Moh								Cha ruột
7.3	Choong Chew Tsio								Mẹ ruột
7.4	Jezamin Lim Tsu Wen								Chị gái
7.5	David Tomas Jacho Chavez								Anh rể
7.6	Jocelyn Lim Tsu Ching								Chị gái
7.7	Christian Thomas Brown								Anh rể
7.8	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)					29/4/2008		Maybank góp vốn vào ABBANK và trở thành cổ đông chiến lược	Ông Jason Lim Tsu Yang được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
7.9	Soon Su Long		Thành viên HĐQT			25/4/2018		ĐHĐCĐ bầu bổ sung nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022	Ông Soon Su Long và Ông Jason Lim Tsu Yang cùng được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
II BAN KIỂM SOÁT									
1	Nguyễn Thị Hạnh Tâm		Trưởng Ban Kiểm soát			25/4/2018		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Phạm Thị Hằng		Thành viên BKS			25/4/2018		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022	Thành viên BKS
3	Nguyễn Thị Thanh Thái		Thành viên BKS			25/4/2018		ĐHĐCĐ bầu HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022	Thành viên BKS
III BAN ĐIỀU HÀNH									
1	Nguyễn Mạnh Quân		Q. TGD			3/3/2022			Phó TGD, Người đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn TGD
1.1	Trần Thị Thủy Chi								Vợ
1.2	Nguyễn Trần Thủy Vi								Con ruột

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1.3	Nguyễn Trần Thủy Khanh								Con ruột
1.4	Nguyễn Thị Ngọc								Mẹ ruột
1.5	Nguyễn Mạnh Giao								Bố ruột
1.6	Nguyễn Mạnh Hoàng								Em trai
1.7	Nguyễn Thị Lan Hương								Em dâu
1.8	Trần Tiến Đạt								Bố vợ
1.9	Trần Thị Ngọc								Mẹ vợ
3	Đỗ Lam Điền		Phó TGD			8/8/2017		Tuyển dụng và bổ nhiệm ông Điền giữ chức danh Phó TGD ABBANK	Phó TGD
4	Phạm Thị Hiền		Phó TGD			10/3/2011		Tuyển dụng và bổ nhiệm bà Hiền giữ chức danh Phó TGD ABBANK	Phó TGD
5	Nguyễn Thị Hương		Phó TGD			21/01/2016		Bổ nhiệm bà Hương giữ chức danh Phó TGD ABBANK	Phó TGD, Người được ủy quyền công bố thông tin
6	Lại Tất Hà		Phó TGD			8/10/2019		Tuyển dụng và bổ nhiệm ông Hà giữ chức danh Phó TGD ABBANK	Phó TGD
7	Trần Việt Thắng		Thành viên BDH kiêm Giám đốc Khối Công nghệ ngân hàng			2/3/2018		Tuyển dụng và bổ nhiệm ông Thắng giữ chức danh Thành viên BDH	Thành viên BDH
8	Lê Mạnh Hùng		Thành viên BDH kiêm Giám đốc Khối KHDN			9/8/2017		Bổ nhiệm ông Hùng giữ chức danh Thành viên BDH	Thành viên BDH
9	Nguyễn Hồng Quang		Thành viên BDH kiêm Giám đốc Khối KHDN vừa và nhỏ			20/4/2019		Bổ nhiệm ông Quang giữ chức danh Thành viên BDH	Thành viên BDH
10	Nguyễn Khánh Phúc		Thành viên BDH kiêm Giám đốc Khối KHCN			4/3/2021		Bổ nhiệm ông Phúc giữ chức danh Thành viên BDH	Thành viên BDH
11	Khương Đức Tiếp		Phó TGD			19/4/2022		Bổ nhiệm ông Tiếp giữ chức danh Phó TGD ABBANK	Phó TGD
12	Trần Trung Kiên		Phó TGD				30/6/2022	Miễn nhiệm và chấm dứt HDLĐ	Phó TGD
IV KẾ TOÁN TRƯỞNG									
1	Bùi Quốc Việt		Giám đốc Khối Kế toán kiêm Kế toán trưởng			10/1/2015		Bổ nhiệm ông Việt giữ chức danh Kế toán trưởng	Giám đốc Khối Kế toán kiêm Kế toán trưởng
V GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH									
1	Nguyễn Diệp Anh		Giám đốc Tài chính			29/6/2020		Bổ nhiệm chức danh Giám đốc Tài chính	Giám đốc Tài chính
VI KIỂM TOÁN NỘI BỘ									
1	Chu Thị Hương		Trưởng Kiểm toán nội bộ			1/1/2011		Bổ nhiệm chức danh Trưởng Kiểm toán nội bộ	Trưởng Kiểm toán nội bộ
<i>Và các nhân viên thuộc KTNB theo Phụ lục 02 – Danh sách người nội bộ của ABBANK và người có liên quan của người nội bộ</i>									
VII NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY									
1	Vũ Thị Hương		Trợ lý Chủ tịch / Phó HĐQT, Phó Chủ nhiệm UBCH&NHS, Người phụ trách quản trị công ty			20/5/2021		Được giao nhiệm vụ là Người phụ trách quản trị công ty	Người phụ trách quản trị công ty
VIII CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN									
1	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng An Bình (ABBA)					18/01/2010		Thành lập công ty	Công ty con của ABBANK do ABBANK sở hữu 100% vốn điều lệ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2	Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ ABBA (ABBAS)					27/02/2013		Thành lập công ty	ABBAS là Công ty con của ABBA do ABBA sở hữu 100% vốn điều lệ
3	Công ty CP EVN Quốc tế					20/9/2007		ABBANK góp vốn	ABBANK sở hữu trên 5% cổ phần và cử nhân sự tham gia làm Thành viên HĐQT tại Công ty
4	Công ty CP Đầu tư Điện lực 3					11/11/2007		ABBANK góp vốn	ABBANK sở hữu trên 5% cổ phần và cử nhân sự tham gia làm Thành viên HĐQT tại Công ty
IX CỎ ĐỒNG SỞ HỮU TỪ 10% VỐN ĐIỀU LỆ TẠI ABBANK									
1	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)					24/9/2008		Maybank góp vốn vào ABBANK và trở thành cổ đông chiến lược	Cổ đông sở hữu trên 10% Vốn điều lệ của ABBANK
2	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP					37774		Geleximco góp vốn và trở thành cổ đông lớn của ABBANK	Cổ đông sở hữu trên 10% Vốn điều lệ của ABBANK
2.1	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS)								Geleximco sở hữu 43,36% cổ phần tại ABS
2.2	Công ty CP Đầu tư và XD Quốc tế Vigeba								Geleximco sở hữu 60% cổ phần tại Vigeba
2.3	Công ty CP Giấy An Hòa								Geleximco sở hữu 97,16% cổ phần tại Công ty
2.4	Công ty CP nhiệt điện Thăng Long								Geleximco sở hữu 54,99% cổ phần tại Công ty
2.5	Công ty CP Nông trường Đông Triều								Geleximco sở hữu 81,23% cổ phần tại Công ty
2.6	Công ty Cổ phần Thủy điện tái tạo Hòa Bình								Geleximco sở hữu 65% cổ phần tại Công ty
2.7	Công ty CP Năng lượng Geleximco								Geleximco sở hữu 96% cổ phần tại Công ty
2.8	Công ty TNHH MTV XNK tổng hợp Thái Bình								Công ty con của Geleximco (sở hữu 100%)
2.9	Công ty CP Xi măng Thăng Long								Geleximco sở hữu 28,60% cổ phần tại Công ty
2.10	Công ty CP Geleximco số 1								Geleximco sở hữu 94,97% cổ phần tại Công ty
2.11	Công ty CP Geleximco Yên Bình								Geleximco sở hữu 59,44% cổ phần tại Công ty
2.12	Công ty CP Từ Liêm Trường Hải								Công ty con của Geleximco (Geleximco sở hữu 100% cổ phần)
2.13	Công ty TNHH Geleximco Hòa Bình								Geleximco sở hữu 70% cổ phần tại Công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
2.14	Công ty CP Geleximco Nha Trang								Tập đoàn Geleximco – Công ty CP góp 70% vốn điều lệ
2.15	Viện quản lý toàn cầu								Tập đoàn Geleximco – Công ty CP góp 60,9% vốn điều lệ
2.16	Công ty TNHH MTV Golf – Geleximco Hòa Bình								Công ty con
2.17	Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC								Công ty liên kết
2.18	Công ty CP GLC Vina								Công ty liên kết
2.19	Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng Ô tô xe máy Việt Nam								Công ty liên kết

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)



PHỤ LỤC 02
DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ							
1	Đào Mạnh Kháng		Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật			7.539.320	0,801%	
1.1	Vũ Thị Hương		Trợ lý Chủ tịch / Phó HĐQT, Phó Chủ nhiệm UBCH&NHS, Người phụ trách quản trị công ty			-	0,000%	Vợ
1.2	Đào Hương Ly					-	0,000%	Con ruột
1.3	Đào Phương Liên					-	0,000%	Con ruột
1.4	Đào Phương Anh					-	0,000%	Con ruột
1.5	Đào Vũ Thịnh					-	0,000%	Con ruột
1.6	Trần Tấn Hưng					-	0,000%	Con rể
1.7	Phạm Thị Chin					-	0,000%	Mẹ ruột
1.8	Đào Văn Tứ					-	0,000%	Bố ruột
1.9	Ngô Thị Đăm					-	0,000%	Mẹ vợ
1.10	Vũ Văn Xanh					-	0,000%	Bố vợ
1.11	Đào Thị Mừng					-	0,000%	Chị ruột
1.12	Nguyễn Văn Đam					-	0,000%	Anh rể
1.13	Đào Duy Hùng					-	0,000%	Anh ruột
1.14	Nguyễn Thị Loan					-	0,000%	Chị dâu
1.15	Đào Thị Vui					-	0,000%	Chị ruột
1.16	Phạm Hồng Hà					-	0,000%	Anh rể
1.17	Đào Xuân Trang					62.357	0,007%	Anh ruột
1.18	Vũ Thị Lã					72.504	0,008%	Chị dâu
1.19	Đào Văn Quyết					-	0,000%	Anh ruột
1.20	Lương Thị Thêm					-	0,000%	Chị dâu
1.21	Đào Thị Huệ					-	0,000%	Chị ruột
1.22	Hà Mạnh Đoài					-	0,000%	Anh rể
1.23	Đào Thị Phấn					-	0,000%	Chị ruột
1.24	Chu Văn Thân					-	0,000%	Anh rể

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.25	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP					120.240.310	12,779%	
1.26	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình					5.365.282	0,570%	Chồng của Chủ tịch HDQT
1.28	Công ty CP Giáo dục tiên tiên Toàn cầu					-	0,000%	Chồng của Chủ tịch HDQT
1.29	Công ty CP Geleximco số 1					-	0,000%	Chồng của Thành viên HDQT
2	Vũ Văn Tiền		Phó CT HDQT			3.443.845	0,366%	
2.1	Nguyễn Thị Quỳnh Mai					1.341.503	0,143%	Vợ Phó Chủ tịch HDQT ABBANK
2.2	Vũ Thị Thu Quỳnh		Phó Giám đốc phụ trách Khối Chiến lược và Phát triển			-	0,000%	Con gái Phó Chủ tịch HDQT ABBANK
2.3	Vũ Khánh Linh					-	0,000%	Con gái Phó Chủ tịch HDQT ABBANK
2.4	Vũ Châu Tuệ Anh					-	0,000%	Con gái Phó Chủ tịch HDQT ABBANK
2.5	Ngô Thị Đàm					-	0,000%	Mẹ đẻ Phó Chủ tịch HDQT ABBANK
2.6	Vũ Văn Xanh					-	0,000%	Bố đẻ Phó Chủ tịch HDQT ABBANK
2.7	Nguyễn Tư Biên					-	0,000%	Bố vợ Phó Chủ tịch HDQT ABBANK
2.8	Trịnh Thị Năm					-	0,000%	Mẹ vợ Phó Chủ tịch HDQT ABBANK
2.9	Vũ Văn Hậu					18.425.456	1,958%	Em ruột Phó Chủ tịch HDQT ABBANK
2.10	Đỗ Hương Giang					-	0,000%	Em dâu Phó Chủ tịch HDQT ABBANK
2.11	Vũ Thị Nhung					-	0,000%	Em ruột Phó Chủ tịch HDQT ABBANK
2.12	Nguyễn Văn Hòe					-	0,000%	Em rể Phó Chủ tịch HDQT ABBANK
2.13	Đào Mạnh Kháng		Chủ tịch HDQT, Người đại diện theo pháp luật			7.539.320	0,801%	Em rể Phó Chủ tịch HDQT ABBANK
2.14	Vũ Thị Hương		Trợ lý Chủ tịch / Phó HDQT, Phó Chủ nhiệm UBCD&NHS, Người phụ trách quản trị công ty			-	0,000%	Em ruột Phó Chủ tịch HDQT ABBANK
2.15	Nguyễn Thị Huyền (tức Vũ Thị Hiền)					-	0,000%	Em ruột Phó Chủ tịch HDQT ABBANK

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.16	Hoàng Trung Nhật					-	0,000%	Em rể Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.17	Vũ Văn Hải					-	0,000%	Em ruột Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.18	Dương Thành Đạt					-	0,000%	Con rể Phó Chủ tịch HĐQT ABBANK
2.19	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP					120.240.310	12,779%	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc của Công ty;
2.20	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình					5.365.282	0,570%	Anh trai Chủ tịch HĐQT
2.21	Công ty CP Đầu tư và XD Quốc tế Vigeba					-	0,000%	Chủ tịch HĐQT
2.22	Công ty CP Giấy An Hòa					-	0,000%	Chủ tịch HĐQT
2.23	Công ty CP nhiệt điện Thăng Long					-	0,000%	Chủ tịch HĐQT
2.24	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình		Công ty con			-	0,000%	Chủ tịch HĐQT
2.25	Công ty CP Sapa Việt Nam					-	0,000%	Anh ruột của Phó Tổng Giám đốc Công ty
2.26	Công ty TNHH MTV XNK tổng hợp Thái Bình					-	0,000%	Anh ruột của Giám đốc Công ty; Công ty con của Geleximco
2.27	Công ty CP Khách sạn – Dịch vụ Hà Nội Dream					-	0,000%	Chồng của Chủ tịch HĐQT Công ty
2.28	Công ty CP Cảng Container Quốc tế Phú Đồng					-	0,000%	Anh ruột của Chủ tịch HĐQT Công ty
2.29	Công ty CP Giáo dục tiên tiên Toàn cầu					-	0,000%	Anh ruột của Chủ tịch HĐQT Công ty
2.30	Công ty CP Xi măng Thăng Long					-	0,000%	Anh ruột của Thành viên HĐQT công ty
2.31	Công ty CP Xi măng Thăng Long 2					-	0,000%	Anh ruột của Thành viên HĐQT Công ty
2.32	Công ty CP Xi măng An Phú					-	0,000%	Anh ruột của Thành viên HĐQT Công ty
2.33	Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng Ô tô xe máy Việt Nam					-	0,000%	Thành viên HĐQT
2.34	Công ty TNHH MTV Golf – Geleximco Hòa Bình					-	0,000%	Anh ruột của Chủ tịch Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.35	Công ty CP Sapa Vân Tào					-	0,000%	Anh ruột của Chủ tịch HĐQT
2.36	Công ty CP Daso (Hải Phòng)						0,000%	Anh ruột của Chủ tịch HĐQT
2.37	Công ty CP Năng lượng xanh An Hòa						0,000%	Anh ruột của Chủ tịch HĐQT
2.38	Công ty CP Geleximco số 1						0,000%	Anh ruột của Thành viên HĐQT
3	Lưu Văn Sáu		Thành viên độc lập HĐQT			132.165	0,014%	
3.1	Lưu Văn Nhượng					-	0,000%	Bố
3.2	Phạm Thị Tiếp					-	0,000%	Mẹ
3.3	Trần Thị Lan Hương					-	0,000%	Vợ
3.4	Lưu Hải Hà					-	0,000%	Con gái
3.5	Lưu Chi Kiên					-	0,000%	Con trai
3.6	Lưu Thị Kim Oanh					-	0,000%	Chị gái
3.7	Lê Kim Trọng					-	0,000%	Anh rể
3.8	Lưu Thị Nhạn					-	0,000%	Chị gái
3.9	Đặng Văn Phiệt					-	0,000%	Anh rể
3.10	Lưu Quang Bình					-	0,000%	Anh trai
3.11	Nguyễn Thị Hạnh					-	0,000%	Chị dâu
3.12	Lưu Thị Dy					-	0,000%	Chị gái
3.13	Đặng Văn Phú					-	0,000%	Anh rể
3.14	Lưu Thị Nho					-	0,000%	Chị gái
3.15	Quản Văn Lượng					-	0,000%	Anh rể
3.16	Trần Văn Hàm					-	0,000%	Bố vợ
3.17	Lương Thị Tịnh					-	0,000%	Mẹ vợ
4	Nguyễn Danh Lương		Thành viên HĐQT			132.166	0,014%	
4.1	Nguyễn Danh Huyền					-	0,000%	Bố đẻ
4.2	Trương Thị Thực					-	0,000%	Mẹ đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.3	Đậu Thị Bích Hồng					-	0,000%	Vợ
4.4	Nguyễn Thị Hồng Dung					-	0,000%	Con gái
4.5	Nguyễn Thị Hồng Diệp					-	0,000%	Con gái
4.6	Nguyễn Thị Hồng Sâm					-	0,000%	Chị gái
4.7	Đặng Văn Hải					-	0,000%	Anh rể
4.8	Nguyễn Danh Nghĩa					-	0,000%	Anh trai
4.9	Trần Minh Hằng					-	0,000%	Chị dâu
4.10	Nguyễn Danh Đồ					-	0,000%	Anh trai
4.11	Phạm Thị Thu					-	0,000%	Chị dâu
4.12	Nguyễn Thị Kim Quy					-	0,000%	Em gái
4.13	Lê Văn Tuất					-	0,000%	Em rể
4.14	Nguyễn Thị Phương Mai					-	0,000%	Em gái
4.15	Nguyễn Ngọc Trường					-	0,000%	Em rể
4.16	Đậu Ngọc Cừ					-	0,000%	Bố vợ
4.17	Trần Thị Mỹ Khang					-	0,000%	Mẹ vợ
5	Iris Fang		Thành viên HĐQT			-	0,000%	
5.1	Nguyễn Duy Anh					-	0,000%	Chồng
5.2	Fang Chooi Ling					-	0,000%	Chị ruột
5.3	Fang Evelyn Chooi Hiong					-	0,000%	Chị ruột
5.4	Fang Chooi Kheem					-	0,000%	Chị ruột
5.5	Peter Lee					-	0,000%	Anh rể
5.6	Fang Chang Sha					-	0,000%	Anh ruột
5.7	Barbara Quick					-	0,000%	Chị dâu
5.8	Fang Chang Chuun					-	0,000%	Anh ruột
5.9	Kang Bee Leng					-	0,000%	Chị dâu
5.10	Fang Chooi Iong					-	0,000%	Chị ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5.11	Cheok Swee Teng					-	0,000%	Anh rể
5.12	Fang Chang Wan					-	0,000%	Anh ruột
5.13	Eunice Yeo					-	0,000%	Chị dâu
6	Soon Su Long		Thành viên HĐQT			77.128.887	8,197%	Đại diện 50% vốn góp của Maybank tại ABBANK
6.1	Soon Cheng Kit					-	0,000%	Bố ruột
6.2	Lim Kim Kiam					-	0,000%	Mẹ ruột
6.3	Choo Joon Ming					-	0,000%	Vợ
6.4	Soon Su Fun					-	0,000%	Em ruột
6.5	Soon Su Seong					-	0,000%	Em ruột
6.6	Soon Su Ming					-	0,000%	Em ruột
6.7	Soon Su Hoe					-	0,000%	Em ruột
6.8	Selma Ngsze Chuen					-	0,000%	Em dâu
6.9	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)					154.257.775	16,394%	Ông Soon Su Long được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
6.10	Jason Lim Tsu Yang		Thành viên HĐQT			77.128.887	8,197%	Ông Soon Su Long và Ông Jason Lim Tsu Yang cùng được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
7	Jason Lim Tsu Yang		Thành viên HĐQT			77.128.887	8,197%	Đại diện 50% vốn góp của Maybank tại ABBANK
7.1	Tan Ying Li Emily					-	0,000%	Vợ
7.2	Lim Chang Moh					-	0,000%	Chưa ruột
7.3	Choong Chew Tsio					-	0,000%	Mẹ ruột
7.4	Jezamin Lim Tsu Wen					-	0,000%	Chị gái
7.5	David Tomas Jacho Chavez					-	0,000%	Anh rể
7.6	Jocelyn Lim Tsu Ching					-	0,000%	Chị gái
7.7	Christian Thomas Brown					-	0,000%	Anh rể
7.8	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)					154.257.775	16,394%	Ông Jason Lim Tsu Yang được cử đại diện 50% phần vốn góp của Maybank tại ABBANK
7.9	Soon Su Long		Thành viên HĐQT			77.128.887	8,197%	Đại diện 50% vốn góp của Maybank tại ABBANK
II	BAN KIỂM SOÁT							
1	Nguyễn Thị Hạnh Tâm		Trưởng Ban Kiểm soát			22.309	0,002%	
1.1	Nguyễn Tất Khải					-	0,000%	Bố ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.2	Trương Thị Đoàn					-	0,000%	Mẹ ruột
1.3	Nguyễn Phi Hùng					-	0,000%	Chồng
1.4	Nguyễn Đức Anh		Chuyên viên Khối Nguồn vốn và KDTT			243	0,000%	Con
1.5	Nguyễn Gia Khánh					-	0,000%	Con
1.6	Nguyễn Phụng Anh		Trợ lý Tổng Giám đốc			27.000	0,003%	Em gái
1.7	Nguyễn Hữu Trọng					-	0,000%	Em rể
1.8	Nguyễn Thị Hạnh Trang					-	0,000%	Em gái
1.9	Nguyễn Ngọc Thanh Tùng					-	0,000%	Em rể
1.10	Nguyễn Như Quỳnh					-	0,000%	Em gái
1.11	Nguyễn Đăng Quang					-	0,000%	Em rể
1.12	Nguyễn Ngọc Diệp					-	0,000%	Em gái
1.13	Đặng Ái Dân					-	0,000%	Em rể
1.14	Nguyễn Hữu Nghĩa					-	0,000%	Bố chồng
1.15	Trần Thị Hạnh					-	0,000%	Mẹ chồng
2	Phạm Thị Hằng		Thành viên BKS			88.110	0,009%	
2.1	Phạm Mạnh Hùng					-	0,000%	Bố ruột
2.2	Nguyễn Thị Thu					-	0,000%	Mẹ ruột
2.3	Đinh Văn Suyền					-	0,000%	Bố chồng
2.4	Nguyễn Thị Minh An					-	0,000%	Mẹ chồng
2.5	Đinh Hồng Sinh					-	0,000%	Chồng
2.6	Đinh Thị Hồng Anh					-	0,000%	Con
2.7	Đinh Hồng Lịch					-	0,000%	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.8	Đinh Hồng Kiên					-	0,000%	Con
2.9	Phạm Thanh Hải					-	0,000%	Em ruột
2.10	Đoàn Ngọc Lan					-	0,000%	Em rể
2.11	Phạm Thê Anh					-	0,000%	Em trai
2.12	Lê Thị Thu Hồng					-	0,000%	Em dâu
3	Nguyễn Thị Thanh Thái		Thành viên BKS			66.511	0,007%	
3.1	Nguyễn Văn To					-	0,000%	Bố ruột
3.2	Đặng Thị Tùng					-	0,000%	Mẹ ruột
3.3	Nguyễn Đình Nghĩa					-	0,000%	Anh ruột
3.4	Nguyễn Thị Mai Thanh					-	0,000%	Chị dâu
3.5	Nguyễn Thị Kim Thông					-	0,000%	Chị ruột
3.6	Nguyễn Xuân Bình					-	0,000%	Anh rể
3.7	Nguyễn Thanh Thủy					-	0,000%	Em ruột
3.8	Cung Tùng Anh					-	0,000%	Em rể
3.9	Nguyễn Thu Hà					-	0,000%	Em ruột
3.10	Nguyễn Thắng Long					-	0,000%	Em rể
3.11	Hàn Ngọc Bách					-	0,000%	Chồng
3.12	Hàn Phương Thảo					-	0,000%	Con gái ruột
3.13	Hàn Ngọc Lâm					-	0,000%	Bố chồng
3.14	Ngô Thị Đức					-	0,000%	Mẹ chồng
III	BAN ĐIỀU HÀNH							
1	Nguyễn Mạnh Quân		Q.TGB			202.500	0,022%	
1.1	Trần Thị Thủy Chi					-	0,000%	Vợ
1.2	Nguyễn Trần Thủy Vi					-	0,000%	Con ruột
1.3	Nguyễn Trần Thủy Khanh					-	0,000%	Con ruột
1.4	Nguyễn Thị Ngọc					-	0,000%	Mẹ ruột
1.5	Nguyễn Mạnh Giao					-	0,000%	Bố ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.6	Nguyễn Mạnh Hoàng					-	0,000%	Em trai
1.7	Nguyễn Thị Lan Hương					-	0,000%	Em dâu
1.8	Trần Tiến Đạt					-	0,000%	Bố vợ
1.9	Trần Thị Ngọc					-	0,000%	Mẹ vợ
2	Đỗ Lam Điền		Phó TGD			135.000	0,014%	
2.1	Lê Thị Thủy Hằng					-	0,000%	Vợ
2.2	Đỗ Thủy Lam					-	0,000%	Con ruột
2.3	Đỗ Ngọc Lam					-	0,000%	Con ruột
2.4	Đỗ Lam Giang					-	0,000%	Bố ruột
2.5	Lê Thị Huệ					-	0,000%	Mẹ ruột
2.6	Đỗ Thị Ngọc Hà					-	0,000%	Chị ruột
2.7	Đỗ Thị Ngọc Hoa					-	0,000%	Em ruột
2.8	Đỗ Thị Ngọc Thảo					-	0,000%	Em ruột
2.9	Đỗ Lam Thi					-	0,000%	Em ruột
2.10	Lê Văn Nghiệm					-	0,000%	Em rể
2.11	Lý Thanh Thiên					-	0,000%	Em rể
2.12	Thị Nương					-	0,000%	Em dâu
2.13	Lê Khánh					-	0,000%	Cha vợ
2.14	Nguyễn Thị Năm					-	0,000%	Mẹ vợ
3	Phạm Thị Hiền		Phó TGD			94.500	0,010%	
3.1	Nguyễn Mai Lan					29.577	0,003%	Con ruột
3.2	Nguyễn Hồng Minh					-	0,000%	Con ruột
3.3	Phạm Văn Hiền					-	0,000%	Bố ruột
3.4	Phạm Thị Hoa					-	0,000%	Mẹ ruột
3.5	Phạm Thu Cúc					-	0,000%	Em gái
3.6	Nguyễn Văn Sỹ					-	0,000%	Em rể
4	Nguyễn Thị Hương		Phó TGD, Người được ủy quyền công bố thông tin			147.424	0,016%	
4.1	Nguyễn Quang Thường					-	0,000%	Bố ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
4.2	Đỗ Thị Oanh					-	0,000%	Mẹ ruột
4.3	Trần Đình Thắng					-	0,000%	Chồng
4.4	Trần Đình Khánh					-	0,000%	Con trai ruột
4.5	Trần Hương An					-	0,000%	Con gái ruột
4.6	Nguyễn Thị Hiền					-	0,000%	Em gái ruột
4.7	Nguyễn Tất Đạt					-	0,000%	Em rể
4.8	Nguyễn Quý Dương					-	0,000%	Em trai ruột
4.9	Vũ Thị Hiền					-	0,000%	Em dâu
4.10	Nguyễn Việt Đức					-	0,000%	Em trai ruột
4.11	Phạm Đỗ Tường Vy					-	0,000%	Em dâu
4.12	Công ty TNHH một thành viên quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình (ABBANK)		Công ty con			-	0,000%	Thành viên HĐQT
4.13	Công ty cổ phần EVN Quốc tế		công ty nhận vốn góp của ABBANK			-	0,000%	Thành viên HĐQT
4.14	Công ty cổ phần đầu tư điện lực 3		công ty nhận vốn góp của ABBANK			-	0,000%	Thành viên HĐQT
4.15	Công ty cổ phần Thông tin tin dụng Việt Nam		công ty nhận vốn góp của ABBANK			-	0,000%	Thành viên BKS
4.16	Công ty cổ phần Chuyển mạch tài chính quốc gia (Banknet) NAPAS (hợp nhất từ smarklink)		công ty nhận vốn góp của ABBANK			-	0,000%	Đại diện phần vốn góp
4.17	Công ty tài chính cổ phần điện lực (EVNFC)		công ty nhận vốn góp của ABBANK			-	0,000%	Đại diện phần vốn góp
5	Lại Tất Hà		Phó TGD			124.077	0,013%	
5.1	Lại Tất Hạc					-	0,000%	Bố ruột
5.2	Nguyễn Thị Thuận					-	0,000%	Mẹ ruột
5.3	Nguyễn Thị Thanh Lan					-	0,000%	Vợ
5.4	Lại Nguyễn Tuấn Minh					-	0,000%	Con ruột
5.5	Lại Nguyễn Nhật Minh					-	0,000%	Con ruột
5.6	Lại Nguyễn Đức Minh					-	0,000%	Con ruột
5.7	Lại Thị Thảo					-	0,000%	Em gái
5.8	Nguyễn Hải Nam					-	0,000%	Em rể
5.9	Nguyễn Văn Mùi					-	0,000%	Bố vợ
5.10	Nguyễn Thị Trà					-	0,000%	Mẹ vợ
6	Trần Việt Thắng		Thành viên BDH kiêm Giám đốc Khối Công nghệ ngân hàng			67.500	0,007%	Thành viên BDH
6.1	Trần Ngọc Hùng					-	0,000%	Bố đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
6.2	Nguyễn Tú Văn					-	0,000%	Mẹ đẻ
6.3	Trần Anh Vũ					-	0,000%	Em trai
6.4	Đỗ Hoàng Yến					-	0,000%	Vợ
6.5	Trần Minh Châu					-	0,000%	Con
6.6	Trần Nguyên Bình					-	0,000%	Con
7	Lê Mạnh Hùng		Thành viên BDH kiêm Giám đốc Khối KHDN			135.000	0,014%	Thành viên BDH
7.1	Hoàng Quỳnh Trâm					-	0,000%	Vợ
7.2	Lê Hoàng Vinh					-	0,000%	Con ruột
7.3	Lê Hoàng Phúc					-	0,000%	Con ruột
7.4	Nguyễn Thị Lang					-	0,000%	Mẹ ruột
7.5	Lê Thị Hồng Yến					-	0,000%	Chị ruột
7.6	Nguyễn Văn Quang					-	0,000%	Anh rể
7.7	Lê Thị Mỹ Dung					-	0,000%	Chị ruột
7.8	Lê Thị Thái Hòa					-	0,000%	Chị ruột
7.9	Lê Thị Thu Hà					-	0,000%	Chị ruột
7.10	Hoàng Trọng Phấn					-	0,000%	Bố vợ
7.11	Nguyễn Thị Thu Yến					-	0,000%	Mẹ vợ
8	Nguyễn Hồng Quang		Thành viên BDH kiêm Giám đốc Khối KHDN vừa và nhỏ			135.000	0,014%	Thành viên BDH
8.1	Nguyễn Xuân Hồng						0,000%	
8.2	Lê Thị Bội					-	0,000%	Mẹ ruột
8.3	Nguyễn Khắc Lộc							
8.4	Nguyễn Thị Thắng					-	0,000%	Mẹ vợ
8.5	Nguyễn Ngọc Chi					-	0,000%	Vợ
8.6	Nguyễn Ngọc Minh Châu					-	0,000%	Con ruột
8.7	Nguyễn Ngọc Minh Anh					-	0,000%	Con ruột
8.8	Nguyễn Quốc Minh					-	0,000%	Con ruột
8.9	Nguyễn Hồng Quân					-	0,000%	Anh trai
8.10	Mai Lan Anh					-	0,000%	Chị dâu
8.11	Nguyễn Thị Thu Hằng					-	0,000%	Em gái
8.12	Marshall Nathan James					-	0,000%	Em rể
9	Nguyễn Khánh Phúc		Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân kiêm nhiệm Thành viên Ban Điều hành			101.250	0,011%	Thành viên BDH
9.1	Ngô Thị Thu Hiền					-	0,000%	Vợ
9.2	Nguyễn Khánh Gia Hiền					-	0,000%	Con ruột
9.3	Nguyễn Khánh Đức Vinh					-	0,000%	Con ruột
9.4	Vũ Thị Văn					-	0,000%	Mẹ ruột
9.5	Nguyễn Khánh Khôi					-	0,000%	Bố ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
9.6	Nguyễn Thị Kim Loan					-	0,000%	Mẹ vợ
9.7	Ngô Diên Hưng					-	0,000%	Bố vợ
9.8	Nguyễn Thị Lan					-	0,000%	Chị ruột
9.9	Nguyễn Thị Hồng Hạnh					-	0,000%	Chị ruột
9.10	Bodmer Urs					-	0,000%	Anh rể
10	Khương Đức Tiếp					-	0,000%	Phó Tổng GD
10.1	Phạm Thị Hồng Ánh					0	0,000%	Vợ
10.2	Khương Đức Nam Việt					0	0,000%	Con ruột
10.3	Khương Văn Tuế					0	0,000%	Bố ruột
10.4	Nguyễn Thị Liên					0	0,000%	Mẹ ruột
10.5	Hàn Thị Khiết					0	0,000%	Mẹ vợ
10.6	Khương Văn Tùng					0	0,000%	Em trai ruột
10.7	Phùng Ánh Dương					0	0,000%	Em dâu
10.8	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình					5.365.282	0,570%	Thành viên HĐQT
11	Nguyễn Ngọc Duệ					67.500	0,007%	Thành viên BDH
11.1	Vân Trọng Truy					0	0,000%	Chồng
11.2	Vân Trọng Hiếu					-	0,000%	Con ruột
11.3	Vân Trọng Nhật Quang					0	0,000%	Con ruột
11.4	Uông Thị Dậu					0	0,000%	Mẹ ruột
11.5	Vân Trọng Liêm					0	0,000%	Bố chồng
11.6	Chu Thị Sử					0	0,000%	Mẹ chồng
IV KẾ TOÁN TRƯỞNG								
1	Bùi Quốc Việt		Giám đốc Khối Kế toán kiểm Kế toán trưởng			173.232	0,018%	
1.1	Bùi Văn Nhời					-	0,000%	Bố ruột
1.2	Huỳnh Thị Liên					-	0,000%	Mẹ ruột
1.3	Huỳnh Thị Hương Thảo					-	0,000%	Vợ
1.4	Huỳnh Thành Đồ					-	0,000%	Bố vợ
1.5	Lê Thủy Hồng					-	0,000%	Mẹ vợ
1.6	Bùi Ngọc Khánh An					-	0,000%	Con ruột
1.7	Bùi Thạch Kiên					-	0,000%	Con ruột
1.8	Huỳnh Trung Hiếu					-	0,000%	Anh vợ
1.9	Huỳnh Thanh Phước					-	0,000%	Anh vợ
1.10	Bùi Việt Thắng					-	0,000%	Em ruột
V GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH								
1	Nguyễn Diệp Anh		Giám đốc Tài chính			-	0,000%	
1.1	Nguyễn Chí Dân					93.752	0,010%	Bố ruột
1.2	Nghiêm Thị Hoàng Oanh					-	0,000%	Mẹ ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.3	Phan An Bình					-	0,000%	Chồng
1.4	Phan Văn Ti					-	0,000%	Bố chồng
1.5	Đặng Thị Bảy					-	0,000%	Mẹ chồng
1.6	Phan Thu Trà					-	0,000%	Con ruột
1.7	Phan Thu Quỳnh					-	0,000%	Con ruột
1.8	Nguyễn Đức Anh					-		Em ruột
VI KIỂM TOÁN NỘI BỘ								
1	Chu Thị Hương		Trưởng KTNB			17.550	0,002%	
1.1	Chu Quang Thích					-	0,000%	Bố đẻ
1.2	Thái Thị Bốn					-	0,000%	Mẹ đẻ
1.3	Đỗ Xuân Lâm					-	0,000%	Bố chồng
1.4	Nguyễn Thị Tư					-	0,000%	Mẹ chồng
1.5	Đỗ Xuân Toán					-	0,000%	Chồng
1.6	Ngô Thương Hiếu					-	0,000%	Con ruột
1.7	Đỗ Xuân Tuệ					-	0,000%	Con ruột
1.8	Đỗ Xuân Phước Lộc					-	0,000%	Con ruột
1.9	Đỗ Chu An Nhiên					-	0,000%	Con đẻ
1.10	Chu Thị Hạnh					-	0,000%	Em gái
1.11	Cao Kiên Cường					-	0,000%	Em rể
1.12	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình					5.365.282	0,570%	Trưởng BKS
2	Lê Thị Khắc Khoan		Trưởng phòng Chính sách và Tổng hợp Báo cáo - Kiểm toán nội bộ			26.433	0,003%	
2.1	Ngô Doãn Khả					-	0,000%	Chồng
2.2	Ngô Doãn Tuấn Minh					-	0,000%	Con ruột
2.3	Ngô Doãn Tuấn Nghĩa					-	0,000%	Con ruột
2.4	Lê Đức Hồng					-	0,000%	Bố ruột
2.5	Nguyễn Thị Lự					-	0,000%	Mẹ ruột
2.6	Ngô Doãn Khoái					-	0,000%	Bố chồng
2.7	Nguyễn Thị Nha					-	0,000%	Mẹ chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
2.8	Lê Quang Hưng					-	0,000%	Anh ruột
2.9	Bùi Thị Thu Hiền					-	0,000%	Chị dâu
2.10	Lê Thị Thùy Hà					-	0,000%	Em ruột
2.11	Nguyễn Trung Kiên					-	0,000%	Em rể
2.12	Lê Thị Hải Yến					-	0,000%	Em ruột
2.13	Trương Tuấn Hùng					-	0,000%	Em rể
3	Đoàn Phương Thuận		Kiểm toán viên Chính			13.500	0	
3.1	Trần Vũ Hào					-	0,000%	Chồng
3.2	Trần Đoàn Như Minh					-	0,000%	Con đẻ
3.3	Trần Minh Quân					-	0,000%	Con đẻ
3.4	Trần Minh Long					-	0,000%	Con đẻ
3.5	Đoàn Văn Bình					-	0,000%	Bố đẻ
3.6	Nguyễn Thị Hòa					-	0,000%	Mẹ đẻ
3.7	Đoàn Hồng Thu					-	0,000%	Em ruột
3.8	Nguyễn Minh Điệp					-	0,000%	Em rể
3.9	Trần Văn Diễn					-	0,000%	Bố chồng
3.10	Đàm Thị Thắng					-	0,000%	Mẹ chồng
4	Vũ Ngọc Anh		Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ			8.810	0,001%	Chị ruột
4.1	Vũ Chấn Hưng					-	0,000%	Bố ruột
4.2	Nguyễn Thị Ngà					-	0,000%	Mẹ ruột
4.3	Phạm Huyền Trang					-	0,000%	Em dâu
4.4	Vũ Tuấn Anh		Chuyên gia CNTT cấp 1, Kiểm toán nội bộ			-	0,000%	Em ruột
4.5	Nguyễn Kiên Trung					-	0,000%	Chồng
4.6	Nguyễn Đức Khôi					-	0,000%	Con
4.7	Nguyễn Linh An					-	0,000%	Con
4.8	Nguyễn Minh Thư					-	0,000%	Bố Chồng
4.9	Nguyễn Thị Bình					-	0,000%	Mẹ Chồng
5	Nguyễn Thị Hà Giang		KTV chính			3.295	0,000%	
5.1	Phan Trung Nghĩa					-	0,000%	Chồng
5.2	Phan Minh Ngọc					-	0,000%	Con ruột
5.3	Phan Nhật Minh Hà					-	0,000%	Con ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
5.4	Nguyễn Văn Đạo					-	0,000%	Bố đẻ
5.5	Nguyễn Thị Định					-	0,000%	Mẹ đẻ
5.6	Nguyễn Thị Minh Thu					-	0,000%	Chị gái
5.7	Lê Văn Thái					-	0,000%	Anh rể
6	Nguyễn Thị Thúy Hà		Kiểm toán nội bộ			6.664	0,001%	
6.1	Nguyễn Văn Chí							Bố đẻ
6.2	Nguyễn Thị Hùng					-	0,000%	Mẹ đẻ
6.3	Nguyễn Thị Tuất					-	0,000%	Chị ruột
6.4	Nguyễn Thị Nga					-	0,000%	Chị ruột
6.5	Nguyễn Thị Hương					-	0,000%	Chị ruột
6.6	Nguyễn Thế Lực					-	0,000%	Chồng
6.7	Nguyễn Thị Hương Giang					-	0,000%	Con ruột
6.8	Nguyễn Thế Bình					-	0,000%	Con ruột
6.9	Nguyễn Văn Nghiệp					-	0,000%	Bố chồng
6.10	Vũ Thị Sửu					-	0,000%	Mẹ chồng
6.11	Nguyễn Văn Việt					-	0,000%	Em chồng
7	Phạm Thị Vĩnh Hoa		KTV cao cấp			-	0,000%	
7.1	Huỳnh Thiện Mỹ		Không có			-	0,000%	Con ruột
7.2	Phạm Minh Thành		Không có			-	0,000%	Cha ruột
7.3	Nguyễn Thị Tuyết		Không có			-	0,000%	Mẹ ruột
7.4	Phạm Thị Vĩnh Hà		Không có			-	0,000%	Chị ruột
7.5	Phạm Long Giang		Không có			-	0,000%	Anh ruột
8	Phạm Thị Hương Giang		Kiểm toán viên			-	0,000%	
8.1	Phạm Thị Trang					-	0,000%	mẹ đẻ
8.2	Trần Văn Hải					-	0,000%	bố chồng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
8.3	Trần Trung Hiếu					-	0,000%	chồng
8.4	Trần Phạm Xuân Bách					-	0,000%	con trai
8.5	Trần Khánh Vân					-	0,000%	con gái
8.6	Phạm Anh Tùng					-	0,000%	em trai
8.7	Nguyễn Thị Thu Hằng					-	0,000%	em dâu
8.8	Phạm Ngọc Dương					-	0,000%	bố đẻ
8.9	Nguyễn Thị Bích Ngọc					-	0,000%	mẹ chồng
9	Trịnh Thị Đào		Phó phòng Kiểm toán Công nghệ thông tin kiêm Trưởng bộ phận phát triển công nghệ ứng dụng kiểm toán nội bộ			8.775	0,001%	
9.1	Trịnh Hữu Ủy					-	0,000%	Bố ruột
9.2	Tổng Thanh Thủy					-	0,000%	Mẹ ruột
9.3	Nghiêm Văn Thạch					-	0,000%	Bố chồng
9.4	Trương Thị Cái					-	0,000%	Mẹ chồng
9.5	Nghiêm Đức Khanh					-	0,000%	Chồng
9.6	Nghiêm Tùng Bách					-	0,000%	Con ruột
9.7	Nghiêm Khả Hân					-	0,000%	Con ruột
9.8	Trịnh Thị Hoa					-	0,000%	Em ruột
9.9	Trịnh Thị Hương					-	0,000%	Em ruột
9.10	Trịnh Thị Vui					-	0,000%	Em ruột
9.11	Trịnh Hữu Dương					-	0,000%	Em ruột
9.12	Vũ Hữu Long					-	0,000%	Em rể
9.13	Nguyễn Tú Nam					-	0,000%	Em rể
10	Hoàng Nguyên Tùng		TBP Phòng KTCNTT			13.770	0,001%	
10.1	Hoàng Văn Hải					-	0,000%	Bố đẻ
10.2	Trần Thị Thủy					-	0,000%	Mẹ đẻ
10.3	Nguyễn Văn Hòa					-	0,000%	Bố vợ
10.4	Phan Thị Minh Tuấn					-	0,000%	Mẹ vợ
10.5	Nguyễn Thu Hương					-	0,000%	Vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
10.6	Hoàng Minh Quân					-	0,000%	Con đẻ
10.7	Hoàng Minh Tú					-	0,000%	Con đẻ
10.8	Hoàng Mạnh Thắng					-	0,000%	Anh ruột
10.9	Hoàng Quốc Lợi					-	0,000%	Anh ruột
10.10	Lê Thị Lan Hương					-	0,000%	Chị dâu
11	Nguyễn Quang Vinh		Kiểm toán viên chính			-	0,000%	
11.1	Mai Thị Thư					-	0,000%	Vợ
11.2	Nguyễn Quang Đạt					-	0,000%	Bố
11.3	Trần Thị Thiệu					-	0,000%	Mẹ
11.4	Nguyễn Hồng Đăng					-	0,000%	Con
11.5	Nguyễn Thu Huyền					-	0,000%	Chị Gái
11.6	Nguyễn Văn Quê					-	0,000%	Anh Rể
11.7	Nguyễn Hải Phong					-	0,000%	Cháu
11.8	Mai Văn Phong					-	0,000%	Bố vợ
11.9	Đỗ Thị Liên					-	0,000%	Mẹ vợ
11.10	Mai Thị Lý					-	0,000%	Chị vợ
11.11	Mai Thị Hà					-	0,000%	Chị vợ
11.12	Mai Quang Diệu					-	0,000%	Em vợ
12	Vũ Tuấn Anh		Chuyên gia CNTT cấp 1, Kiểm toán nội bộ			-	0,000%	
12.1	Vũ Chấn Hưng							Bố ruột
12.2	Nguyễn Thị Ngà					-	0,000%	Mẹ ruột
12.3	Phạm Huyền Trang					-	0,000%	Vợ
12.4	Vũ Phạm Bảo Châu					-	0,000%	Con
12.5	Vũ Ngọc Anh		Trưởng bộ phận Kiểm toán nội bộ			8.810	0,001%	Chị ruột
12.6	Nguyễn Kiên Trung					-	0,000%	Anh rể
12.7	Phạm Hoàng Thước					-	0,000%	Bố vợ
12.8	Nguyễn Thị Thu Thủy					-	0,000%	Mẹ vợ
13	Phạm Văn Hào		Kiểm toán viên cao cấp			-	0	
13.1	Trần Thị Oanh					-	0	Vợ
13.2	Phạm Minh Khởi					-	0	Con đẻ
13.3	Phạm Quỳnh Anh					-	0	Con đẻ
13.4	Phạm Văn Hưng					-	0,000%	Bố đẻ
13.5	Bùi Thị Phương					-	0,000%	Mẹ đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
13.6	Trần Quý Sen					-	0,000%	Bố vợ
13.7	Nguyễn Thị Hà					-	0,000%	Mẹ vợ
13.8	Phạm Xuân Thắng					-	0,000%	Anh trai
13.9	Trịnh Thị Nhài					-	0,000%	Chị dâu
13.10	Phạm Văn Lợi					-	0,000%	Anh trai
13.11	Phạm Văn Ứng					-	0,000%	Em trai
13.12	Nguyễn Thị Thanh Huyền					-	0,000%	Em dâu
13.13	Lê Xuân Kiên					-	0,000%	Em rể
13.14	Phạm Thị Văn Anh					-	0,000%	Em gái
13.15	Phạm Văn Cừ					-	0,000%	Em trai
13.16	Phạm Thị Mỹ					-	0,000%	Em gái
13.17	Phạm Văn Pháp					-	0,000%	Em trai
14	Nguyễn Trường Giang		Kiểm toán viên cao cấp			-	0,000%	
14.1	Nguyễn Hữu Long					-	0,000%	Bố đẻ
14.2	Phạm Thị Thanh Hương					-	0,000%	Mẹ đẻ
14.3	Hoàng Quang Dũng					-	0,000%	Bố vợ
14.4	Lê Thị Hồng					-	0,000%	Mẹ vợ
14.5	Hoàng Thị Hoàn					-	0,000%	Vợ
14.6	Nguyễn Khanh Linh					-	0,000%	Con đẻ
14.7	Nguyễn Nhật Minh					-	0,000%	Con đẻ
14.8	Nguyễn Trường Nam					-	0,000%	Em trai
15	Phạm Thị Kim Dung		Trưởng phòng kiểm toán Phi tín dụng			20.250	0,002%	
15.1	Đỗ Hoàng Thái					-	0,000%	Chồng
15.2	Đỗ Ngoan					-	0,000%	Bố chồng
15.3	Cao Thị Minh Hoàng					-	0,000%	Mẹ chồng
15.4	Đỗ Hoàng Trúc My					-	0,000%	Con

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
15.5	Đỗ Hoàng Khánh My					-	0,000%	Con
15.6	Đỗ Hoàng Yến My					-	0,000%	Con
15.7	Phạm Thế Hùng					-	0,000%	Bố đẻ
15.8	Nguyễn Thị Thu Hòa					-	0,000%	Mẹ đẻ
15.9	Phạm Quang Hiệp					-	0,000%	Anh ruột
15.10	Mai Huỳnh Hương					-	0,000%	chị dâu
15.11	Phạm Trung Hiếu					-	0,000%	em ruột
15.12	Lý Minh Luyện					-	0,000%	em dâu
16	Nguyễn Thị Dụ		Kiểm toán nội bộ			5.286	0,001%	
16.1	Nguyễn Hữu Miên					-	0,000%	Bố đẻ
16.2	Lê Thị Gái					-	0,000%	Mẹ đẻ
16.3	Vũ Hồng Mô					-	0,000%	Bố chồng
16.4	Bùi Quỳnh Chàng					-	0,000%	Mẹ chồng
16.5	Vũ Duy Tân					-	0,000%	Chồng
16.6	Vũ Nguyễn Phúc Ngân					-	0,000%	Con đẻ
16.7	Vũ Đức Đàm					-	0,000%	Con đẻ
16.8	Vũ Nguyễn Lộc An					-	0,000%	Con đẻ
16.9	Nguyễn Thị Hiền					-	0,000%	Chị gái
16.10	Nguyễn Quang Duy					-	0,000%	Anh rể
16.11	Nguyễn Hữu Mạnh					-	0,000%	Em Trai
16.12	Nguyễn Thanh Hồng					-	0,000%	Em dâu
16.13	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình					5.365.282	0,570%	Thành viên BKS
17	Võ Thị Xuân Hương		Kiểm toán viên cao cấp			4.405	0,000%	
17.1	Huỳnh Hùng					-	0,000%	chồng
17.2	Huỳnh Ánh Minh					-	0,000%	con ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
17.3	Võ Văn Hiệp					-	0,000%	anh ruột
17.4	Võ Văn Thắng					-	0,000%	anh ruột
17.5	Võ Thị Thu Lan					-	0,000%	em ruột
17.6	Võ Thanh Tùng					-	0,000%	em ruột
17.7	Võ Thanh Lâm					-	0,000%	em ruột
18	Nguyễn Thùy Linh		Kiểm toán viên cao cấp			1.350	0,000%	
18.1	Nguyễn Văn Dũng					-	0,000%	Bố đẻ
18.2	Lê Thị Phi Nga					-	0,000%	Mẹ đẻ
18.3	Nguyễn Thủy Chi					-	0,000%	Con đẻ
18.4	Nguyễn Anh Minh					-	0,000%	Em trai
19	Lý Thụy Đoàn trang		Kiểm toán viên cao cấp			-	0,000%	
19.1	Trình Hữu Đồ					-	0,000%	Chồng
19.2	Trình Lý Minh Dũng					-	0,000%	Con ruột
19.3	Lý Hưng Việt					-	0,000%	Bố ruột
19.4	Nguyễn Thị Tuyền					-	0,000%	Mẹ ruột
19.5	Đặng Thị Cậy					-	0,000%	Mẹ chồng
19.6	Trình Hữu Thăng							Bố chồng
20	Châu Thị Quỳnh Như		Kiểm toán viên			1.575	0,000%	
20.1	Châu Văn Đồ					-	0,000%	Cha
20.2	Nguyễn Thị Diễm Loan					-	0,000%	Mẹ
20.3	Châu Thị Quỳnh Nhiên					-	0,000%	Em gái
21	Lê Đắc Công Hiệu		Trưởng phòng kiểm toán tài			10.395	0,001%	Người nội bộ
21.1	Nguyễn Phước Thái					-	0,000%	Bố vợ
21.2	Vũ Thị Hằng					-	0,000%	mẹ vợ
21.3	Nguyễn Thị Hồng Diễm					-	0,000%	Vợ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
21.4	Lê Đức Anh Khôi					-	0,000%	Con đẻ
21.5	Lê Đức Anh Duy					-	0,000%	Con đẻ
21.6	Lê Đức Phú					-	0,000%	Anh ruột
21.7	Lê Thị Thủy Tiên					-	0,000%	Chị ruột
21.8	Lê Đức Thái Bình					-	0,000%	Anh ruột
21.9	Lê Thị Hạnh Nhơn					-	0,000%	Chị ruột
21.10	Lê Đức Công Minh					-	0,000%	Anh ruột
21.11	Phạm Thị Thủy					-	0,000%	Chị ruột
21.12	Lê Thị Kim Cúc					-	0,000%	Chị dâu
21.13	Trần Minh Hùng					-	0,000%	Anh rể
21.14	Trần Trọng Nghiệp					-	0,000%	Anh rể
21.15	Nguyễn Thị Thu Thảo					-	0,000%	Chị dâu
21.16	Nguyễn Thị Lụa					-	0,000%	Mẹ đẻ
22	Ngô Thị Bình Trang		Trưởng bộ phận			13.500	0,001%	
22.1	Nguyễn Mạnh Chiêm					-	0,000%	Chồng
22.2	Phạm Thị Bình					-	0,000%	Mẹ đẻ
22.3	Ngô Quỳnh Ngọc					-	0,000%	Bố đẻ
22.4	Nguyễn Văn Huân					-	0,000%	Bố chồng
22.5	Trần Thị Hợi					-	0,000%	Mẹ chồng
22.6	Ngô Ngọc Quang					-	0,000%	em trai
22.7	Phạm Thị Cẩm Dung					-	0,000%	Em dâu
22.8	Nguyễn Thảo Linh					-	0,000%	Con gái
23	Vũ Minh Hải					6.750	0,001%	
23.1	Nguyễn Thị Oanh					-	0,000%	Mẹ đẻ
23.2	Vũ Văn Linh						0,000%	Bố đẻ
23.3	Nguyễn Văn Phúc					-	0,000%	Bố vợ
23.4	Nguyễn Thị Tào					-	0,000%	Mẹ vợ
23.5	Nguyễn Thị Phương					-	0,000%	Vợ
23.6	Vũ Gia Kiên					-	0,000%	Con đẻ
23.7	Vũ Gia Huy					-	0,000%	Con đẻ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
23.8	Vũ Minh Sơn					-	0,000%	Em ruột
23.9	Nguyễn Thị Thu					-	0,000%	Em dâu
24	Đỗ Kim Tuyền		Kiểm toán viên chính			7.982	0,001%	
24.1	Đỗ Văn Tiến					-	0,000%	Bố đẻ
24.2	Đinh Thị Vinh					-	0,000%	Mẹ đẻ
24.3	Trịnh Văn Hoàn					-	0,000%	Bố chồng
24.4	Nguyễn Thị Thắng					-	0,000%	Mẹ chồng
24.5	Trịnh Văn Quý					-	0,000%	Chồng
24.6	Trịnh Đỗ Bảo An					-	0,000%	Con đẻ
24.7	Trịnh Đỗ Bảo Hân					-	0,000%	Con đẻ
24.8	Đỗ Thị Lệ Thủy					-	0,000%	Chị ruột
24.9	Phan Văn Hưng					-	0,000%	Anh rể
24.10	Đỗ Đại Dương					-	0,000%	Anh ruột
24.11	Vũ Thị Hằng					-	0,000%	Chị dâu
25	Lâm Trúc Ly		Trưởng bộ phận Kiểm toán			-	0,000%	
25.1	Lâm Xuân Lịch					-	0,000%	Bố, mẹ đẻ
25.2	Trần Thị Kim Hồng					-	0,000%	Bố, mẹ đẻ
25.3	Lâm Trúc Linh					-	0,000%	Anh, chị, em ruột
26	Võ Thanh Vy		Kiểm toán nội bộ			-	0,000%	
26.1	Võ Nguyễn Huệ					-	0,000%	Bố
26.2	Phạm Thị Thanh					-	0,000%	Mẹ
26.3	Phùng Thị Liên					-	0,000%	Mẹ chồng
26.4	Ngô Ngọc Lâm					-	0,000%	Chồng
26.5	Ngô Võ Hải Đăng					-	0,000%	Con
26.6	Võ Kiều My					-	0,000%	Em ruột
27	Nguyễn Huy Cường		Kiểm toán viên nội bộ			-	0,000%	

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
27.1	Nguyễn Văn Hạnh					-	0,000%	Bố ruột
27.2	Trần Thị Chưa					-	0,000%	Mẹ ruột
27.3	Nguyễn Ngọc Chung Thủy					-	0,000%	Chị ruột
28	Lê Thị Ngọc Oanh		Kiểm toán viên chính			-	0,000%	
28.1	Lê Hồng Châu					-	0,000%	Ba
28.2	Nguyễn Thị Phương					-	0,000%	Mẹ
28.3	Lê Ngọc Được					-	0,000%	Anh
28.4	Lê Thị Ngọc Diễm					-	0,000%	Chị
28.5	Lê Thị Ngọc Dung					-	0,000%	Chị
28.6	Lê Thị Ngọc Lan					-	0,000%	Em
28.7	Lê Hồng Phúc					-	0,000%	Em
29	Vũ Duy Thăng		Kiểm toán viên cao cấp			1.404	0,000%	
29.1	Vũ Duy Thống					0	0,000%	Bố đẻ
29.2	Đinh Thị Phương					0	0,000%	Mẹ đẻ
29.3	Vũ Phương Hạnh					0	0,000%	Em gái
VII NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY								
1	Vũ Thị Hương		Trợ lý Chủ tịch/Phó HĐQT, Phó Chủ nhiệm UBCĐ&NHS, Người phụ trách quản trị công ty			-	0,000%	
1.1	Đào Mạnh Kháng		Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật			5.584.682	0,801%	Chồng
1.2	Đào Hương Ly					-	0,000%	Con ruột
1.3	Đào Phương Liên					-	0,000%	Con ruột
1.4	Đào Phương Anh					-	0,000%	Con ruột
1.5	Đào Vũ Thịnh					-	0,000%	Con ruột
1.6	Trần Tấn Hưng					-	0,000%	Con rể
1.7	Phạm Thị Chin					-	0,000%	Mẹ chồng
1.8	Đào Văn Tứ					-	0,000%	Bố chồng
1.9	Ngô Thị Dâm					-	0,000%	Mẹ ruột
1.10	Vũ Văn Xanh							Bố ruột

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.11	Đào Thị Mừng					-	0,000%	Chị chồng
1.12	Nguyễn Văn Đàm					-	0,000%	Anh rể
1.13	Đào Duy Hùng					-	0,000%	Anh chồng
1.14	Nguyễn Thị Loan					-	0,000%	Chị dâu
1.15	Đào Thị Vui					-	0,000%	Chị chồng
1.16	Phạm Hồng Hà					-	0,000%	Anh rể
1.17	Đào Xuân Trang					62.357	0,007%	Anh rể
1.18	Vũ Thị Là					72.504	0,008%	Chị dâu
1.19	Đào Văn Quyết					-	0,000%	Anh chồng
1.20	Lương Thị Thêm					-	0,000%	Chị dâu
1.21	Đào Thị Huệ					-	0,000%	Chị chồng
1.22	Hà Mạnh Đoài					-	0,000%	Anh rể
1.23	Đào Thị Phấn					-	0,000%	Chị chồng
1.24	Chu Văn Thân					-	0,000%	Anh rể
1.25	Tập đoàn Geleximco – Công ty CP					120.240.310	12,779%	Thành viên HĐQT Geleximco
1.26	Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình					5.365.282	0,570%	Chủ tịch HĐQT
1.27	Công ty CP Giáo dục tiên tiên Toàn cầu					-	0,000%	Chủ tịch HĐQT; Cổ đồng lớn của Công ty
1.28	Công ty CP Geleximco số 1					-	0,000%	Thành viên HĐQT
1.29	Công ty CP Đầu tư và XD Quốc tế Vigeba					-	0,000%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT
1.30	Công ty CP Giấy An Hòa					-	0,000%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT
1.31	Công ty CP nhiệt điện Thăng Long					-	0,000%	Em ruột của Chủ tịch HĐQT
1.32	Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình		Công ty con			-	0,000%	Em ruột của Chủ tịch HĐTV
1.33	Công ty CP Sapa Việt Nam					-	0,000%	Em ruột của Phó Tổng Giám đốc Công ty

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
1.34	Công ty TNHH MTV XNK tổng hợp Thái Bình					-	0,000%	Em ruột của Giám đốc Công ty
1.35	Công ty CP Cảng Container Quốc tế Phú Đồng					-	0,000%	Em ruột của Chủ tịch HDQT Công ty
1.36	Công ty CP Xi măng Thăng Long					-	0,000%	Em ruột của Thành viên HDQT công ty
1.37	Công ty CP Xi măng Thăng Long 2					-	0,000%	Em ruột của Thành viên HDQT công ty
1.38	Công ty CP Xi măng An Phú					-	0,000%	Em ruột của Thành viên HDQT công ty
1.39	Công ty TNHH Sản xuất phụ tùng Ô tô xe máy Việt Nam					-	0,000%	Em ruột Chủ tịch HĐTV và Thành viên HĐTV
1.40	Công ty CP Khách sạn – Dịch vụ Hà Nội Dream					-	0,000%	Chị dâu là Chủ tịch HDQT Công ty
1.41	Công ty TNHH Golf – Geleximco Hòa Bình					-	0,000%	Em ruột của Chủ tịch Công ty
1.42	Công ty CP Sapa Vân Tào					-	0,000%	Em ruột của Chủ tịch HDQT
1.43	Công ty CP Daso (Hải Phòng)						0,000%	Em ruột của Chủ tịch HDQT
1.44	Công ty CP Năng lượng xanh An Hòa						0,000%	Em ruột của Chủ tịch HDQT

Ghi chú: số Giấy NSH*: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

